

TÀI HOA MỆNH BẠC:
ALEXANDER PÚSHKIN
(1799-1837)

(Kiến Thức Văn Học Nga)

Một phần tư thế kỷ, sau khi Púshkin đã chết, một nhà phê bình Nga viết rằng: “**Púshkin là tất cả của dân tộc Nga.**” Ông được đồng bào vô cùng ngưỡng mộ và đặt lên ngang hàng với các vĩ nhân Tây Phương: Shakespeare, Michel-Angelo, Beethoven. Điều này tưởng không có gì quá đáng bởi vì chính từ Púshkin mà nền văn chương dồi dào phong phú của nước Nga đã được chào đời. Púshkin đem đến cho xứ sở ông một vầng hào quang ngời chói. Ông sáng tạo nên nguồn ngôn ngữ mới, làm rạng danh thi ca và chứng minh được, thi ca (trên tất cả) là sáng tác của trái tim, biểu tượng cho sự điên cuồng nhất, sôi nổi nhất, vô tình nhất, tàn nhẫn nhất; nhưng cũng ở đó, người ta tìm ra được rõ ràng đặc chất của lòng nhân ái cao thượng nhất.

Ảnh hưởng Púshkin trên các văn nghệ sĩ lớn của Nga cũng không phải là ít. Từ ông mà tài năng của Gogol, Lermontov nảy nở. Với Glinka, nền âm nhạc Nga trở nên dồi dào thêm qua những tác phẩm của Púshkin. Léon Tolstoi cũng đã lấy nguồn cảm hứng từ trong vùng đất văn chương phong phú ấy. Và Moussorgski, Rimski-Korsakof... Và Dargomiski; Tchaikovski...

Lúc Púshkin tử thương, Dostoievski mới 16 tuổi; nhà văn đã mong muốn được để tang thi sĩ. Luôn cả Maiakovski trong thời tiền xã hội chủ nghĩa từng phân đối tác phẩm Evgény Onégin, về sau cũng đã nghiêng mình cảm phục tác giả của Viên Kỵ Mã Bằng Đông.

Giới thiệu chân dung Púshkin có nghĩa là trình bày sức dục hoặc không những chỉ trên tác phẩm, mà còn chính trên con người thi sĩ. **Púshkin đã yêu cuộc đời một cách cuồng nhiệt. Yêu cả hai mặt tốt-xấu của nó.** Đôi cánh tay mở rộng, mười ngón thẳng dài ra, dù trên thành công hay thất bại: đó là cách mà Púshkin đã đón nhận cuộc đời. Nhiệt tình ấy luôn luôn gắn bó giữa cuộc đời và thi sĩ, giữa thi sĩ với tác phẩm và giữa tác phẩm với dân tộc và dân chúng Nga. Đam mê ấy đã đeo đuổi Púshkin suốt 38 năm ngắn ngủi sống trên trần thế. Không những vậy, ngay cả trước thêm cái chết, nổi say đắm này vẫn không hề từ bỏ thi nhân.

[]

I.
(1799–1811)
(Moscow)

*/ Alexander Sergéyevich PÚSHKIN sinh ngày 26 tháng 5 năm 1799 ở Moscow. Bên nội là một trong vài dòng họ lâu đời nhất nước Nga. Phía bên ngoại mang giòng giõi của Ibrahim Hannibal, con trai một vị vương hầu xứ Ethiopie, Phi Châu. Hannibal cưới một bà quý tộc gốc Balto-German và có được 11 người con với bà. Một trong những người con ấy là ông ngoại của Púshkin.

*/ Thi sĩ luôn luôn tỏ ra kiêu hãnh vì “600 tuổi quý tộc” của bên nội và “giòng máu Phi Châu” của bên ngoại chảy trong huyết quản. Trong một dịp nói về số phận những người Phi Châu, ông đã gọi họ là “những người anh em của tôi.”

*/ **Thời thơ ấu và niên thiếu**, Púshkin trải qua trong một gia đình đầy dẫy không khí phù phiếm của nền văn hóa Pháp thế kỷ 18. Giữa cha mẹ và con cái không có mấy tình thân. Hai ông bà Púshkin là những người theo thời trang Âu Châu, lơ đãng, nhẹ dạ và không quan tâm gì đến bốn người con mà họ đã sinh ra, nhất là với Púshkin. Đồi lại, từ thuở bé, Púshkin cũng tỏ ra không có chút liên hệ sâu đậm nào với cả cha lẫn mẹ. Trước gia đình, trong Púshkin chỉ lưu lại một tinh thần tự do, độc lập. Nếu như sự tự do ấy đôi lần có bị cản trở thì chỉ hoàn toàn bởi cái thể chất yếu đuối hơn là do lòng hiếu thuận, đạo làm con hay bất cứ điều gì.

*/ Giống như nhiều gia đình quý tộc Nga thời ấy, gia đình Púshkin có tính cách thiên về văn hóa Tây Âu hơn là văn hóa Nga. Tiếng Pháp là ngôn ngữ chính được sử dụng trong nhà. Những vị thầy dạy riêng cho trẻ con phải chính gốc người Pháp. Những quyển sách trên kệ cũng chỉ được viết bằng tiếng Pháp.

*/ **Từ thuở bé**, Púshkin đã sớm tỏ ra là một đứa trẻ xung động, thông minh, ham chuộng văn chương và có một trí nhớ đặc biệt. Không khí gia đình lại rất tiện lợi cho sự ham mê này nảy nở. Những người khách đến chơi thường là trong giới nhà văn. Cha của Púshkin cũng hay sáng tác những bài thơ bằng tiếng Pháp. Một trong các người chú (Basile Púshkin) là thi sĩ khá nổi tiếng, lúc ấy mới trở về Nga sau một thời gian dài sống ở Paris. Ngay đến các người hầu cũng tỏ ra ưa thích thi ca.

*/ Sự hiểu biết của Púshkin về tiếng mẹ đẻ cũng như phong tục quê hương **chủ yếu là nhờ bà vú nuôi tên Arina Rodionovna và các người hầu ấy**. Những khi có dịp gần gũi họ, Púshkin thường xin họ kể cho nghe những câu chuyện dân gian, và những câu chuyện này ngày càng thấm sâu trong ký ức nhà thơ.

[]

II. (1811 – 1817) (Tsárskoye Sélo)

*/ Vào năm 12 tuổi (1811), nhờ ông chú Basile để mền mà Púshkin được gửi vào trường Trung học Tsárskoye Sélo, trong thành phố Saint-Pétersbourg.

*/ Ngôi trường có ký túc xá chọn lọc này được cất lên dưới sự bảo trợ đặc biệt của Hoàng đế Alexander I, chủ ý đào tạo những quan lại tương lai. Ban giảng huấn đều là những người tên tuổi tiếng tăm. Chương trình giáo dục gồm, bên cạnh những môn học cổ điển, còn có vài lớp về chính trị, kinh tế và luật học. Tuy nhiên, mục đích của sự giáo dục là biến các học sinh trở thành những người lịch sự quý phái hơn là những học giả thông thái.¹

*/ Púshkin trải qua **6 năm liên tiếp** trong ngôi trường đặc biệt này và nó trở nên thân thiết với thi sĩ nhiều hơn là gia đình. Các bạn học, bằng một thứ tình cảm nồng nhiệt và bền bỉ, đã đem lại được cho Púshkin nỗi ám áp của tình thương mà ông thiếu thốn từ bé. Nhà thơ vẫn ưa thích đọc cho các bạn nghe những tác phẩm của Voltaire, Parny và của những thi nhân nổi tiếng người Pháp. Đôi khi Púshkin lại đọc các bài Latin cổ điển; và cũng thường tuyên bố rằng trong số các nhân vật thời Trung Cổ, nhà thơ ưa thích Apuleius² hơn Cicero³.

*/ Lúc bấy giờ, văn chương trở nên là một luồng sóng trong trường Trung học Tsárskoye Sélo. Púshkin bắt đầu làm thơ. **Những vần thơ đầu tiên được viết bằng tiếng Pháp khi tác giả của chúng vẫn còn mặc bộ đồng phục màu xanh với khăn quàng màu đỏ.** Một cách tự nhiên, Púshkin cộng tác với những tờ báo trình bày bằng tay, điều khiển bởi một số học sinh trong trường. Một loạt sáng tác gồm các bài thơ tình, các bản bi ca đầy ước muốn, những mục thi, hoặc những vần thơ thanh nhã... được thi sĩ cho chào đời bằng giọng điệu bất thường, lưu loát và quyến rũ. Hơn hết, các bài thơ trào phúng mới là điều mau chóng tạo nên cho Púshkin cái tiếng vang về một trí tuệ xuất chúng thông minh. Trong các bài phổ biến từ trường Trung học Sélo, thỉnh thoảng có những bài công kích thẳng vào vị đương kim Hoàng Đế Alexander I. **Trong giai**

¹ Vào khoảng 1717-1723, một cung điện bằng đá được dựng lên tại Saint-Pétersbourg, lãnh thổ mà Đại Đế Pierre I đã ban cho Nữ hoàng Catherine I. Cung điện được trùng tu nhiều lần kể từ đó. Trường Trung học Tsarskoye Sélo được thành lập trong khuôn viên cung điện vào hậu bán thế kỷ 18.

² Lucius Apuleius, nhà văn Latin (Madaure, Numidie 125 Carthage 170 trước công nguyên).

³ Marcus Tullius Cicero, triết gia và chính trị gia người La Mã (Arpinum 106 – Formies 43 trước công nguyên.)

đoạn này của thi ca Púshkin, trạng thái căng thẳng của tình cảm được chú trọng nhiều hơn là khía cạnh văn chương.

*/ Ngay khi còn ở bậc trung học nhà trường, Púshkin đã được một nhóm các nhà văn trẻ cấp tiến xem là nguồn hy vọng lớn của nền văn chương Nga. Ông kết làm bạn thân với Joukovski và Karamzine.

Ngày 8/1/1815, Derjavine, một thi sĩ rất trọng tuổi, khi nghe Púshkin đọc xong bài thơ *Souvenir de Tsárskoye Sélo* vừa mới làm xong, đã quay về phía cử tọa tham dự mà nói: *“Hãy ghi nhớ tên cậu ấy –Púshkin. Đó là người sẽ kế nghiệp tôi.”*

*/ Trước khi rời trường trung học, người ta đã đánh giá Púshkin như một đối thủ ngang hàng với Joukovski và Batyushkov, hai thi sĩ nổi tiếng thời ấy. ***Trong nền văn học dồi dào của nước Nga, chưa hề có tác giả nào được công nhận một cách sớm sủa và mau lẹ như Púshkin lúc bấy giờ.***

□

III. (1817 – Cuối 1820)

1.

Tháng 6/1817, khi vừa 18 tuổi, Púshkin rời trường Trung học Tsárskoye-Sélo. Một tương lai rực rỡ trong cách thức được mọi người công nhận là thiên tài thi ca mở ra trước mặt nhà thơ. Nhưng Púshkin lại không có tiền và cũng chẳng trông mong gì được vào di sản của gia đình. Vì vậy, tuy ưa thích gia nhập vào đội Kinh Kỳ Binh hoàng gia, nhà thơ đành chấp nhận trở nên một nhân viên Bộ Ngoại Giao ở St. Pétersbourg với chức vụ bổ nhiệm chỉ thuần trên danh xưng mà chẳng phải làm việc thực thụ. Số lương hằng năm được trả là 700 rúp.

*/ Bàu máu nóng tuổi trẻ bắt đầu xúi giục Púshkin hành động sai lạc trên những điên cuồng thích thú. Thi sĩ uống rượu, đánh bạc, khiêu vũ, đi nhà thổ, gây chiến, dự các cuộc đấu súng, đeo đuổi các vũ nữ, và trên hết, mang tiếng là *“một kẻ bị hành hạ bởi tình dục”* với những tác hại kinh khủng trên sức khỏe và cái đầu bao nhỏ bé.

Karamzine đã viết về Púshkin thời gian này: *“Anh ta bị thách đấu gươm từng mỗi ngày!”*

Rõ ràng là kẻ hậu duệ *“mang giòng máu Phi Châu”* đã hưởng thụ tận tình tuổi trẻ tươi đẹp bởi những sôi nổi không giấu diếm của lòng ham muốn. ***Nhà thơ tự khám phá ra trong chính mình cái thiên chức yêu cuộc đời một cách say mê.***

*/ Nhưng tất cả các cuộc chơi dù cuồng loạn bao nhiêu cũng ***đều không làm ngăn trở việc sáng tác của thi sĩ.***

Về người bạn trẻ, Joukovski không ngừng tuyên bố: “Ngòi bút mới tuyệt diệu làm sao! Tài năng Púshkin giống như một thứ yêu ma khiến tôi như luôn luôn bị đeo đuổi, ám ảnh.”

*/ Púshkin bắt đầu **viết bằng những kinh nghiệm sống**. Văn phong trở nên sắc bén hơn. Thi sĩ được quần chúng biết đến nhiều bởi *những bài thơ trào phúng công kích thẳng vào những người quyền cao chức trọng trong hội đoàn tôn giáo và chính phủ, ngay cả Hoàng đế Alexander I*; đồng thời được ca tụng bởi các bài thơ ngụ ý phản nản thương xót cho sự đau đớn của giai cấp nông nô; hay các bài tán dương sự tự do như một thứ tuyên cáo chống lại sự áp bức của bạo quyền.

2.

Lúc ấy, văn giới Nga trong thành phố Pétersbourg phân chia thành hai phía đối lập:

1/ **Phía bảo thủ**, dẫn đầu bởi một nhà mô phạm (khi ấy đang nắm chức Phó Đề Đốc và về sau trở nên là Tổng trưởng Giáo dục). Ông này luôn tìm cách tảo trừ nền văn chương ngoại quốc và giữ gìn mối quan hệ cổ truyền dân tộc, điển hình qua các loại sách thuộc về tôn giáo. Phe này cũng chủ trương bênh vực trường phái văn chương trang nghiêm của thế kỷ trước.

2/ **Phe cấp tiến**, gồm các nhà văn trẻ nhiều tài năng, chủ trương đổi mới và thể tục hóa ngôn ngữ Nga, đồng thời đào tạo và trau dồi một trường phái văn chương lãng mạn, dễ dãi.

*/ **Tháng 3/1820**, tập trường thi **Ruslan & Lyudmila** (viết từ 1817) được Púshkin hoàn tất, nhưng phải đợi cho đến 1822 mới được xuất bản. Một tác phẩm lãng mạn, khoái hoạt, được viết bằng giọng điệu vừa nghiêm trang vừa hài hước khinh bạc mà ngay từ khi xuất hiện của nó, đã là một biến cố, tạo nên rất nhiều ảnh hưởng trên cả một thời đại thanh niên Nga và trở thành mục tiêu chỉ trích nặng nề của đám người già. Dầu mang dáng dấp của *Bylines*, loạt anh hùng ca được lưu truyền rộng rãi trong nước Nga, nhưng thực chất của bản sử thi thì lại được rút từ *Chàng Roland Cuồng Nộ* của Aristoste.

Câu chuyện kể:

Ngay đêm tân hôn, vị hoàng tử Ruslan đứng cảm nhìn thấy vị hôn thê Lyudmila bị một tên phù thủy gù lưng cướp đi mất. Gã phù thủy cố gắng chiếm cho được trái tim Lyudmila nhưng vô hiệu. Được trợ lực bởi một vị phù thủy khác, Ruslan, sau vô số các cuộc phiêu lưu, đã tìm ra nơi lưu trú của kẻ bắt cóc trong vùng rừng núi phía Bắc.

Sau ba ngày chiến đấu dữ dội cùng gã phù thủy gù lưng, chàng đã chiến thắng, gặp lại nàng Lyudmila trong khu vườn nhiều hoa thơm cỏ đẹp, và đem nàng trở về.

Tuy tác giả của bản anh hùng ca là một chàng tuổi trẻ, nhưng người ta cũng nhận thấy ngay rằng đó là **một tác phẩm bậc thầy trong ngôn ngữ Nga, nói lên sự tìm kiếm triết để ý nghĩa đích thật của cuộc đời trong tâm hồn thi sĩ**. Tác phẩm và tác giả kết hợp nhau một cách chặt chẽ. Tính chất tài hoa tăng trưởng dữ dội theo với cuộc sống cuồng loạn của thi nhân. *Ruslan & Lyudmila không những chỉ là những gì thuộc riêng Púshkin đã sống và đối diện, mà còn là nỗi suy nghĩ chung của mọi giới tuổi trẻ*. Một nền ngôn ngữ mới vừa xuất hiện ở Nga qua tác phẩm ấy. Những diễn tả thi vị là điều về sau này tạo được cho Púshkin cái vị trí thiên tài hàng đầu trong nền thi ca Nga.

Khi đó, Púshkin chỉ mới 21 tuổi.

*/ Tuy nhiên, trước khi *Ruslan & Lyudmila* xuất hiện, **những bài thơ cách mạng trào phúng của Púshkin đã thấu đến tai Hoàng Đế Alexander I**. Do đó, **cuối năm 1820**, dù rằng có sự can thiệp của Joukovski và Karamzine, nhà thi sĩ trẻ tuổi vẫn được lệnh phải rời St. Pétersbourg để đi về vùng Ekateri-noslás, thuộc miền Nam, phục vụ như một hình thức bị lưu đày dưới quyền Đại tướng Inzov Rayévski, một quân nhân nổi tiếng của cuộc chiến cùng với đạo quân Napoléon vào **năm 1812**.

□

IV.

(Cuối 1820—1822)
(Kichinev).

1.

Púshkin rời Pétersbourg với tâm trạng pha trộn giữa sự bông bột giận dữ và nỗi lảng đi trong ý nghĩ được giải thoát khỏi những thú vui ăn chơi phóng đảng cũ. Nhà thơ mang theo đến vị xếp mới lá thư giới thiệu của vị Tổng trưởng Ngoại giao, có những lời như sau:

“Thiếu thốn mọi liên hệ ám áp từ gia đình, chàng tuổi trẻ chỉ lưu lại trong tâm tư một thứ tình cảm duy nhất: Lòng ham mê độc lập. Không sự quá quắt nào mà chàng không từng trải qua, cũng như không điều hoàn hảo nào mà chàng không thể đạt đến do tài năng xuất chúng...”

Lá thư còn phát biểu xa hơn rằng Púshkin (kể có tội) đã hứa “*một cách trang trọng*” là “*sẽ từ bỏ mãi mãi mọi làm lỗi*”, và rằng “*tuong lai chàng bây giờ thành công hay không đều tùy thuộc vào sự khuyên nhủ của Đại tướng.*”

*/ Đại tướng Inzov không làm cho “*cậu bé kinh khủng*” phải e dè nặng nề hơn bởi những lời khuyên hoặc bởi nhiệm vụ của một sĩ quan. Thay vào đó, ông tiếp đãi Púshkin đàng hoàng, cho mượn tiền, cho nghỉ phép thường xuyên. Mỗi khi phải đặt Púshkin vào tình trạng cấm túc trong phạm vi kiểm soát của ông, Đại tướng đưa Púshkin đi thăm các người tù và cùng thi sĩ trò chuyện về cuộc cách mạng Tây Ban Nha một cách hứng thú.

Cậu con trai –Alexander Rayévski—và cô con gái của Đại tướng rất được Púshkin ngưỡng mộ, tôn trọng. Thi sĩ và Alexander Rayévski chia sẻ nhiều nỗi say mê theo các tác phẩm của Byron và cùng nhau nghiên cứu về vẻ đẹp vùng Crimée rộng lớn. Họ du lịch tới vùng Bắc Caucase, ngụ lại trong lãnh địa của gia đình Rayévski tọa lạc trên một vùng bờ biển duyên rừ; rồi lại di chuyển đến lãnh địa khác (cũng của gia đình Rayévski) ở Kamena, trong tỉnh Kichnev. Tại đây, người bạn cùng say mê thi ca Byron như Púshkin đã hướng dẫn nhà thơ đến tận chỗ ở của những người cầm đầu cuộc phản loạn tháng 12/1825 (sẽ xảy đến sau này).

*/ Ngoài ra, không một nơi chốn hoang dã nào trong vùng Caucase rộng lớn mà nhà thơ không từng đặt chân đến. Có chuyện kể rằng Púshkin đã gia nhập vào một nhóm *gypsy* để đi lang thang suốt các nơi của miền Nam Bessarabie. Tâm tư thi sĩ thất lại vì cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ. Các cảm xúc mạnh mẽ đã được ghi lại rất rõ ràng trong các vần thơ thời kỳ này.

Rốt lại, những tháng năm lưu đày hóa ra lại là một trong vài khoảng thời gian hạnh phúc hiếm hoi của cuộc đời thi sĩ.

*/ Khi bị buộc phải trở lại nhiệm vụ dưới quyền Đại tướng Inzov ở Kichinev, Púshkin tỏ ra rất buồn chán. Giai đoạn này, thời giờ của thi sĩ được chia ra giữa những cuộc “*gặp gỡ nhóm người tháng 12*” (*Décembristes*) và những buổi tối có rượu *champagne* chảy như suối, cùng các người đàn bà đẹp. Nhà thơ lại tiếp tục phải lòng tất cả những phụ nữ mỹ miều mà ông giao thiệp. *Tuy nhiên, nỗi đam mê lớn nhất trong tâm hồn Púshkin vẫn chỉ là thi ca.*

2.

Khoảng đời hai năm từ **1820 đến 1822** ở Kichinev lại rất hữu ích cho Púshkin. Tại đây, ông sáng tác hăng say hơn khi còn ở St. Pétersbourg.

*/ **Năm 1822**, Púshkin viết *Người Tù Ở Caucase*, một bài thơ ngắn rất nổi tiếng, ***tác phẩm đầu tiên được viết ra trong cuộc lưu đày miền Nam.*** Câu chuyện như sau:

Trong cuộc chiến tranh diễn ra đầu thế kỷ 19 giữa người Nga và người miền núi vùng Caucase, một sĩ quan Nga bị bắt và bị đưa đến cầm tù trong bộ lạc xứ Circassie.

Tuy bị canh giữ cẩn mật nhưng chàng tuổi trẻ mơ mộng vẫn như lãnh đạm với số phận của mình và cũng không màng gì đến chiến tranh đang hiện hữu. Đầu óc bị chiếm hữu bởi một mối tình cũ trước đó, chàng gần như không lưu tâm chút nào đến tình cảm kín đáo mà say đắm của một cô gái Circassie dành riêng cho chàng. Cô cố gắng làm khuấy giải chàng sau khi đã sẵn sóc các vết thương của chàng.

Chiến tranh vẫn tiếp diễn. Một ngày kia, tất cả những người dân Circassie phải lên đường chinh chiến; nàng con gái Circassie bèn âm thầm phóng thích cho người tù. Không do dự, chàng sĩ quan Nga bèn bỏ trốn ngay. Mới đi được vài bước, chàng bỗng nghe một tiếng động lớn nên quay trở lại: Cô gái Circassie đã ném mình xuống biển tự tử.

Chủ đề đơn sơ; bài thơ rất ngắn, nhưng lại được xếp là ***một trong những tác phẩm lớn của Púshkin***. Chính thi sĩ cũng từng xác nhận mình trong vai trò người tù: “*Những câu thơ đã xuất phát thẳng từ trái tim tôi*”.

*/ Trên thực tế, Púshkin bị ảnh hưởng rất nhiều bởi Byron, không những chỉ trên hình thức văn chương, mà còn trên khía cạnh lãng mạn của tâm hồn. Giống như Byron, Púshkin đã phải cuu mang sự mệt mỏi nặng nề trong tâm tư và sự chán nản theo một cuộc sống không sinh thú. Đó cũng là tâm trạng chung của lớp thanh niên thế kỷ 19. Nhưng, ***giống như Byron, Púshkin đã khiến nảy bật từ trái tim riêng những giọng xúc cảm nói lên được cái tâm trạng buồn chán ấy***. Trong bài thơ vừa kể, một cách cố ý, Púshkin không đưa ra rõ ràng nhân dáng bằng xương bằng thịt của cô con gái xứ Circassie, mà như một ám chỉ cho những cánh hoa mỏng manh mọc lên giữa thiên nhiên rất tàn khốc. Nàng hiện diện như một tiên nữ, một biểu hiệu của tình yêu vô tận, xoa dịu những đau đớn thể xác cho chàng lúc khởi đầu, sau đó trao tặng chàng trái tim thanh khiết, đơn sơ.

Bối cảnh câu chuyện đầy màu sắc địa phương, sự rục rờ và hùng vĩ của vùng Caucase chan hòa nắng ấm, tính tình hoang dã của những cư dân miền núi... tất cả chỉ là những điều phụ thuộc tự nhiên: *Đó là tính chất bên ngoài của Púshkin*. Mà thật thì ông đã đóng một vai trò rất xác định trong bài thơ: trước mặt hai người trẻ tuổi, nhà thơ như biểu tượng cho một khuôn dáng khác tàn bạo hơn: *Mặt trái của Thiên Nhiên*.

Người Tù Ở Caucase đã đem lại cho Púshkin sự thành công còn lớn hơn cả *Ruslân & Lyumila* nữa.

3.

Thời gian mới đến Kichinev, Púshkin tỏ ra khá vui thích khi tự cho mình giống như một kẻ lạc loài giữa đám người chưa được khai hóa. Nhưng chẳng bao lâu, ông đâm ra buồn chán vì tình trạng thiếu thốn tiền bạc, thiếu các cuộc chơi, các nhà hát, thiếu những người bạn trí thức, những lạc thú, cũng như sự săn sóc an ủi của các người hầu. Chàng thi sĩ trẻ bắt đầu quay lại với các thói quen phóng đãng cũ, tham dự các trò chơi cờ trên, tiêu sảm tiền bạc cách hoang phí, sử dụng toàn những câu nói gay gắt thô tục. Bây giờ, tất cả mọi điều hành xử đều nói lên tâm trạng đang lịm chết của nhà thơ trong vùng Kichinev buồn thảm; *đồng thời cũng chính là nỗi phản kháng lại đoàn thể quyền thế mà ông, một thi sĩ tài hoa nổi tiếng, đang bị buộc là một nạn nhân.*

[]

V.

(Tháng 7/1823)

(Odessa)

1.

Mùa hè 1823, Púshkin được lệnh đổi tới Odessa, phục vụ dưới quyền Bá tước Đại tướng chính phủ Vorontsov. Tại đây, thi sĩ được thờ nhẹ nhàng không khí tự do có vẻ Âu Châu của hải cảng lớn đẹp như tranh vẽ, trái ngược hẳn với vùng Bessarabie đầy bụi bặm. Ông thụ hưởng mặt trời, biển cả, các nhà hát kịch Ý Đại Lợi và những con sò ở Otton.

*/ Đòi sống nhà thơ lại bắt đầu vô trật tự và thác loạn như khi còn ở Pétersbourg, đánh dấu bởi tình cảm cho cả hai người đàn bà trong cùng thời gian: *nàng Dalmatian Rinznich và nữ Bá tước Elizabeth Vorontsov*, vợ của vị Tổng trấn vùng Odessa.

Damatian Rinznich đem lại được cho Púshkin cái dục tính mãnh liệt và nàng *cũng chính là cảm hứng cho những bài thơ tình hay nhất của thi sĩ thời gian này*. Còn tình cảm với bà Bá tước lại đưa đẩy Púshkin vướng mắc vào cái vòng cớ xử giả dối giữa ông với Alexander Rayévski (người bạn cùng yêu thơ Byron) lúc bấy giờ cũng đang là tình nhân của bà.

*/ Mặt khác, những mối liên hệ giữa chàng thi sĩ trẻ với vị Bá tước Tổng trấn lại trở nên không thể chịu nổi. Bá tước Vorontsov không quan tâm đến tài năng của viên thuộc hạ tầm thường. Ông làm cho Púshkin cảm thấy như bị sỉ nhục bởi những che chở bảo trợ của ông. Thêm vào đó, do bởi lòng ghen mà Bá tước thúc đẩy Púshkin xin phục hồi chức vụ cũ ở Pétersbourg. Điều này càng làm nhà thơ nổi giận khi tự nghĩ rằng mình không phải là một viên chức nhà nước, mà là một thi sĩ chuyên nghiệp. Vì vậy Púshkin từ chối.

* / Tất cả chân dung Púshkin thời gian này được diễn tả như sau: *Một tay, thi sĩ viết những áng thơ tình ca tụng sắc đẹp bà Bá tước, tay kia là những bài thơ trào phúng giễu cợt, công kích người chồng Đại tướng chính phủ và cũng là vị chỉ huy cao cấp của mình.*

Dù vậy, kinh nghiệm và sự lớn dậy trong vị thế một thiên tài thi ca đã được hình thành rõ rệt trong Púshkin.

2.

Tuy sáng tác không đều, lúc chơi lúc làm việc không liên tục, Púshkin cũng đã xếp đặt để đưa ra một công trình thi ca vĩ đại. Văn chương bắt đầu được kể như nguồn suối lợi tức cho một con người hầu như lúc nào cũng ở trong vị thế cần tiền. Một vài bài thơ mang ảnh hưởng André Chenier⁴. Nhiều bài khác lại có dáng dấp Byron. Dấu ấn Byron được nhận định rõ ràng trong kỹ thuật cấu kết những bài tự sự mà Púshkin đã viết (ví dụ như) *Người Tù Ở Caucase; Suối Nước Bakhchisaráy* --hoàn thành 1822, xuất bản 1824; *Những Kẻ Cướp Huynh Đệ*...) Đó đều là những tác phẩm tuyệt diệu trong sự nghiệp thi ca Púshkin.

a. Được viết ra thời gian ngắn sau khi bị lưu đày, *Suối Nước Bakhchisarai* (*Bahcisarajskij fontan*) là một bài thơ làm gợi nhớ đến nhân vật Ossian (vị anh hùng thi sĩ Tô Cách Lan chuyên đi rong và chép chuyện thần tiên ở thế kỷ thứ III) và cũng gợi nhớ thi sĩ Pháp, Hiệp sĩ De Parny⁵. Ảnh hưởng của Byron được tìm thấy rất rõ trong bài thơ. Cảnh trí trong một khuê phòng được miêu tả với một thể thức lãng mạn và màu sắc phong phú hoàn toàn Đông Phương, làm liên tưởng đến cung điện trong phần hai tác phẩm *Don Juan* của Byron.

+ Câu chuyện kể về

"Nàng Maria, một công chúa người Ba Lan bị Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ bắt đưa vào hậu cung. + Vì yêu thương nàng mà Hoàng đế đã truất bỏ Zaméra, nàng cung phi được sủng ái trước đó. Giữa bối cảnh của những khoái lạc kiểu Hồi giáo, Maria đã bày ra trong phòng riêng những hình ảnh tượng trưng cho một hải cảng thuần khiết Cơ Đốc giáo, để tại đây, nàng có thể trải qua những ngày giờ cầu nguyện hầu xoa dịu nỗi thương nhớ quê hương xa xôi nung nấu tâm can nàng.

Vị Hoàng đế không dám mạo phạm sự ngây thơ vô tội, hay làm tiêu tán nỗi sầu cùng sự hy vọng của người bị bắt. Nhưng Zaméra thì không thể khoan thứ; bị khích động bởi lòng ghen, bà dùng dao găm đâm chết kẻ tình địch.

⁴ André de Chenier, thi sĩ Pháp (Constantinople 1762–Paris 1794).

⁵ De Parny, nhà thơ - hiệp sĩ Pháp (1753-1814).

Theo lệnh Hoàng đế, những tên lính canh khuê phòng bắt giữ Zaréma. Và để tưởng niệm cái chết nàng con gái trẻ, vị chủ tế đau khổ đã cho đào một suối nước, đặt tên là “Những giọt lệ”, và cho khắc ghi trên một phiến đá những giòng chữ kể về cuộc đời buồn khổ của Maria.”

b. Riêng *Những Kẻ Cướp Huynh Đệ*, đoạn văn trong câu chuyện dài về những kẻ sống ngoài vùng pháp luật, cũng mang số phận bị bỏ dờ dang như nhiều sáng tác khác không được kết thúc của thời kỳ này. Qua tác phẩm, sự thật trần trụi của cuộc sống đã được Púshkin đem vào thi ca một cách đầy rung cảm. Tuy nhiên, tư tưởng lãng mạn của nhà thơ lại không đi quá xa. *Púshkin không phải là con người nổi loạn từ trong bản chất tự nhiên, mà sự nổi loạn chỉ do bởi sự thúc đẩy của hoàn cảnh. Luôn luôn nhà thơ chỉ muốn xếp đặt để ráp nối sự bình yên vào với cuộc sống.* Và càng lúc theo với thời gian, ngòi bút Púshkin càng để lộ **một cá chất thực tế** hơn.

*/ Tiếng tăm Púshkin nổi như cồn. Những bạn hữu ở Moscow đứng ra xuất bản các tác phẩm của thi sĩ. + Dĩ nhiên, các bài thơ trào phúng công kích Bá tước Voronsov và sự dan díu giữa nhà thơ với bà Bá tước đã thấu tới tai Hoàng đế Alexander I.

[]

VI.

(Tháng 8/1824 – Tháng 9/1826)

(Mikhailovskoye) (Pskov)

1.

Tháng 8/1824, Púshkin bắt thân bị trục xuất khỏi công việc ở Odessa và nhận lệnh Hoàng đế phải đến cư ngụ vô thời hạn trong lãnh địa của mẹ ông ở Mikhailovskoye, thuộc tỉnh Pskov, dưới sự kiểm soát của cảnh binh và những giáo sĩ có quyền thế. Lý do cho sự trục xuất này đến từ lá thư riêng Púshkin gửi cho một người bạn ở Pétersbourg và bị cảnh binh chặn giữ, trong đó thi sĩ đã viết:

“Khi tôi đọc Shakespeare và Thánh Kinh, các vị Thánh Thần vẫn thỉnh thoảng khiến trái tim tôi rung động. Bạn muốn biết tôi đang làm gì không? Tôi đang viết những vần thơ lãng mạn, và tôi cũng đang theo đuổi các bài học về thuyết vô thần. Ở đây có một triết gia người Áng Lê. Ông ta điếc đặ, nhưng tôi lại cho rằng ông là người duy nhất thật sự thông minh. Tôi rất ưa thích gặp gỡ ông ta. Ông đang viết hàng ngàn trang về một cuốn sách luận giải rằng không thể có một đấng Tạo Hóa sáng suốt. Tất cả những chứng cứ yếu ớt được đưa ra từ trước chỉ cốt để an ủi những kẻ

vô đạo đức. Còn cái phương pháp của ông ta –mà thật ít người tin—thì trời ơi, lại là điều tôi cho là chính xác. Nói chung, cái thuyết vô thần hoàn toàn, dẫu khó chịu, cũng là việc rất đáng thừa nhận.”

Khác với lần lưu đày giả hiệu từ Pétersbourg đến Kichinev, lần biệt xứ này của Púshkin, ai ai cũng đều biết.

2.

Ngày 9/8/1824, khi đến Mikhailovskoye, Púshkin mới hay rằng cha mẹ ông đã có mặt ở đó từ trước. Những cuộc cãi vã liên tục giữa hai cha con đã khiến nhà thơ rơi vào tâm trạng tuyệt vọng với ý nghĩ rằng một nhà tù hay một tu viện có lẽ còn thú vị hơn cái địa ngục gia đình mà ông đang cư ngụ. Những căng thẳng ngày càng nặng nề khiến người cha phải quyết định dời cả gia đình sang một lãnh địa khác, từ bỏ Mikhailovskoye và cậu con trai nóng nảy nguy hiểm.

*/ Púshkin lưu lại trong căn nhà gỗ cũ kỹ được trang hoàng bằng những bàn ghế lỗi thời từ thế kỷ 18. Bầu bạn với thi sĩ chỉ là bà nhũ mẫu già Arina Rodionovna, người vẫn làm tiêu khiển cho ông bằng những câu chuyện cổ tích dân gian trong những đêm mùa đông dài đằng đẵng. Ngoài ra là sự giao thiệp với những người hàng xóm ở vùng quê Trigor-koye.

*/ Thời gian này, Púshkin sống như một người khách, không quan tâm gì đến những công việc khác trong lãnh địa. Nhà thơ đi dạo, cưỡi ngựa, dự những phiên chợ đồng quê và thích tự chen lẫn vào giữa các người hành khất vẫn thường hát những bài ca tôn giáo Nga tại các công tu viện trong tỉnh. Ông tránh xa lớp quý tộc nhỏ, ngoại trừ một gia đình hàng xóm gồm toàn phụ nữ: bà Osipova và hai cô con gái. Púshkin chơi bài với họ, chọc ghẹo một cô, ve vãn tán tỉnh cô kia. Rốt cuộc, cả hai người –mẹ và cô gái lớn—đều phải lòng chàng thi sĩ tài hoa rồi vì ông mà cãi nhau. Còn chính Púshkin lại mê đắm theo cô cháu gái –nàng Kern, một người đã có chồng. ***Nàng Kern trở thành nỗi cảm hứng cho các áng thi ca tuyệt mỹ của Púshkin giai đoạn này.***

Ngoài ra, Púshkin cũng có mối tình với một cô gái nông nô mà kết quả là cô này có thai. Tuy nhiên, *đứa bé được chào đời và lớn lên như thế nào, hoặc sự liên hệ giữa Púshkin và đứa nhỏ ra sao thì vẫn là điều cho tới lúc này, không ai xác định được sự thật.*

*/ ***Đó là một cuộc sống cô đơn và hâu như bị mọi người quên lãng, nhưng với Púshkin thì lại là một thời gian hạnh phúc.*** Trong lá thư gửi một người bạn, nhà thơ đã viết:

“Ở đây không có biển xanh, không cả bầu trời rộng lớn của miền Nam, không có những nhà hát kịch Ý Đại Lợi, không có mặt các người bạn thân, trên hết và thích thú nhất là cũng không có sự hiện diện của những người như đức ông Vorontsov. **Sự cô đơn của tôi thật là tuyệt diệu.** Có rất ít người để thăm viếng. Tôi chỉ giao thiệp với một gia đình toàn đàn bà nhưng cũng chẳng mấy khi gặp họ. Ngoài ra, mỗi buổi chiều tôi đều cưỡi ngựa. Ban đêm lại ngồi nghe những câu chuyện kể của bà vú già Arina. (Hẳn bạn đã từng có lần gặp qua bà vú ấy ở Pétersbourg?) Bà là người bạn và cũng là kẻ duy nhất trong xã hội này đã không khiến tôi buồn chán. Sau buổi cơm chiều, bà thường ngồi kể cho tôi nghe các câu chuyện dân gian như một hình thức sửa đổi và bổ khuyết cho những lỗi lầm mà tôi đã thu nhận từ cái cách giáo dục tồi tệ của gia đình. Thật đúng là những câu chuyện thần tiên tuyệt diệu! Mỗi mẫu chuyện bà kể đều là một bài thơ!”

*/ Xa lánh các trò giải trí cuồng loạn và luôn nhận thức được cái lỗ hổng thiếu sót trong trí thức mình nên thời gian ở Mikhailovskoye, Púshkin đọc sách rất nhiều, đặc biệt về lịch sử nước Nga.

3.

Nhà thơ lại tiếp tục sáng tác.

a. Khởi đầu ở đây là **Những Kẻ Du Mục** (Cygane), một trong những bài thơ mang đậm tính chất Byron, xuất bản năm 1823.

Câu chuyện như sau:

Một đêm tối trời, Aleko, một chàng trẻ tuổi người Nga, xâm nhập vào ngôi trại của các người du mục và cầu xin vị trưởng tộc một chỗ nương náu. Tại đây, chàng bị xua đuổi. Nhưng rồi cô con gái của vị trưởng tộc, Zemphyra, tỏ ra ưa thích kẻ lạ và muốn nhận chàng làm chồng. Thế là chàng trẻ được tiếp đón và chẳng mấy chốc họ lấy nhau theo phong tục kiếp sống rày đây mai đó.

Trong cuộc sống mới, Aleko vẫn bảo tồn những định kiến riêng về sự khai hóa văn minh, về những ỨC ĐOÁN HÔN NHÂN, về lòng ghen. Zemphyra sớm chán nản theo thái độ u sầu của chàng, nên quay trở lại ưa thích những người đàn ông cùng chủng tộc với nàng, đơn giản, khoẻ mạnh, và khoái hoạt. Dù vị trưởng tộc đã cố lòng giảng giải cho chàng nghe về phong tục tập quán của người Tzigane, Aleko không thể cam chịu sự bất hạnh của mình hơn nữa

Một đêm kia, chàng rình tóm được tình nhân của vợ và giết chết họ. Tuy nhiên, những người Tzigane này vẫn không đòi hỏi công lý và tự bằng lòng trong hành động đuổi kẻ lạ ra khỏi bộ tộc của họ mà thôi.

b. Cũng vậy, bằng giọng thơ quả quyết tài tình trong tính cách đầy thực tế mỉa mai châm chọc, Púshkin đã viết **Bá Tước Nulin**, phỏng theo *Lucrece* của Shakespeare: một chủ đề xoàng xĩnh, kể câu chuyện về

Bá tước Nulin, một kẻ qua đường, cố gắng quyến rũ một bà giàu có là người đã cho ông ta ở đậu nhân sự vắng mặt của chồng. Để phản đối, người phụ nữ đã tát vào mặt ông ta. Hồ thẹn, kẻ quyến rũ chỉ còn nước rút lui.

*/ Đồng thời, Púshkin lại tiếp tục với hai chương đầu của **Evgény Onégin**, bản văn được khởi sự khi còn ở Kichinev. *Sáng tác thi ca ảnh hưởng đường nét Byron này chẳng mấy chốc lại tự nổi lên là kiểu mẫu riêng của Púshkin và trở thành tác phẩm tiêu biểu nhất trong cuộc đời ngắn ngủi của chàng thi sĩ tài hoa.*

□

VII.

(Tháng 8/1824 – Tháng 9/1826) (Tiếp)

1.

Từ thuở 12, trong những trang bích báo nhà trường, Púshkin đã từng viết một kịch bản bằng tiếng Pháp. Từ đó trở về sau, ông không ngừng tỏ lộ sự yêu thích cho nền kịch nghệ. Trong những vần thơ kể chuyện, nhất là trong tác phẩm **Những Kẻ Du Mục**, tính chất bi thảm mang đầy kịch tính đã được nhận định rất rõ.

*/ Bây giờ, trong tình trạng bị giam lỏng cô đơn giữa vùng hoang sơ điền dã Mikhailovskoye, Púshkin đã tạo nên được một cuộc khởi hành mới trong sự nghiệp sáng tác của ông.

*/ Thi sĩ bắt đầu viết kịch. + Bước thứ nhất lại là một tác phẩm bậc thầy: **Boris Godunóv**. Với kịch bản này, Púshkin hy vọng đem lại được cho ngành kịch của xứ sở ông một định hướng mới. Từ lâu, các nhà hát Nga bị thống trị bởi các kịch phẩm trường phái cổ điển Pháp. Lúc bấy giờ, Púshkin tin tưởng rằng “*những luật lệ bình dân*” thích hợp với tâm tình và khí chất người Nga hơn là “*những phong tục nhân nhả lịch sự*” của bi kịch Racine.

*/ Trong *Boris Godunóv* có những màn mang tính cách kịch Shakespeare. Mỗi nhân vật được cho nói một thứ ngôn ngữ riêng: một sĩ quan nói tiếng Pháp và một sĩ quan khác lại sử dụng tiếng Đức.

*/ Ngày 7/11/1825, Púshkin kết thúc *Boris Godunóv*, kịch phẩm ba hồi bằng thơ. Yếu tố dựng cảnh của **hồi một** được rút ra từ “*những biến cố của năm 1598, trên hết là buổi lễ tôn vương của hoàng đế Boris*

Godounov và những tỏ bày của giới quý tộc và dân chúng trước buổi lễ này”.

Hồi hai, liên kết với "những biến cố của năm 1603: nói đến sự bỏ trốn khỏi tu viện của Grigori, cực điểm quyền hành của Boris Godounov từ đó dẫn đến sự suy sụp của chính ông."

Phần này cũng diễn tả "sự hiện diện của Boris trong nội bộ gia đình, giai đoạn lưu lạc ở Ba Lan của chàng Dimitri phản loạn và mối tình của chàng dành cho Maria Munichek."

Hồi ba kể lại "những biến cố của thời 1604; cuộc chiến đấu chống lại Dimitri và cái chết của Boris Godounov."

*/ Chủ đích nhà thơ là muốn đưa ra trong văn chương Nga một bi kịch quốc gia, với toàn những nhân vật lịch sử, như cái tiêu đề đã được ghi nơi trang đầu kịch bản: "*Bi kịch lịch sử, hài kịch về những tai ương khác nhau đưa đến trong nước Đại Nga, của Hoàng đế Boris Godounov và của Grichka Orepev*"

Vì vậy, kịch thơ *Boris Godounov* xoay quanh những dữ kiện quan trọng của các nhân vật lịch sử. Ví dụ như "*câu chuyện tình giữa chàng Dimitri và nàng Marina Munichek*" thì không phải là một yếu tố cốt lõi của kịch phẩm, mà Púshkin chỉ dựa vào đó để "*diễn tả xác thật hơn về con người đã muốn tiếm đoạt ngôi vua.*"

*/ Trong chiều hướng hình thành được chủ đích đó, nhà thơ phải đi theo hai yếu tố căn bản:

1/ Hình thức: *nhân vật có thật*.

2/ Nội dung: *Sự thật mang tính chất lịch sử quốc gia*.

Ở phần hình thức, nhà thơ đã nghiền ngẫm đọc các kịch bản của Shakespeare để tự rút ra cho mình những hiểu biết về thời kỳ đó.

Ở phần nội dung, tác phẩm *Lịch Sử Thời Đại Quân Chủ Nga* của Karamzine với những biến cố chính xác được trình bày, đã giúp ích rất nhiều cho sự hình thành kịch bản của Púshkin. Chính Púshkin cũng đã thừa nhận hai nguồn mạch ảnh hưởng nêu trên như sau:

"*Sự nghiên cứu lịch sử của Shakespeare, của Karamzine và của các tiền nhân trong cuốn Biên Niên Sử đã xúi giục tôi trong ý tưởng đưa ra một thể thức bi kịch về một trong những thời đại rất đau khổ của dân tộc. Tôi đã bắt chước Shakespeare, phóng vẽ những nhân vật lịch sử một cách tự do rộng rãi. Tôi theo dấu Karamzine, khai triển những biến cố mà ông đã trình bày. Cuối cùng, dựa theo cuốn Biên Niên Sử của các tiền nhân, tôi đã tự gắng sức để ước đoán và hiểu thấu về những ý tưởng và ngôn ngữ của thời đại đó.*"

*/ Trong kịch bản, giọng điệu đạo đức và tôn giáo đã đóng một vai trò quan trọng. Ngoài ra, yếu tố lãng mạn cũng được thấy nhưng dưới những dữ kiện thực tế theo chủ tâm của tác giả. Điều vừa nói đã hoàn toàn không tìm thấy ở các tác phẩm lãng mạn khác của nước Nga. Đó cũng là một tác phẩm rất quan trọng trong nền văn chương Nga do những yếu tố kết hợp rất đặc thù: *Cái kết cấu tâm lý hoàn hảo, sự phong phú về các dữ kiện lịch sử, và cuối cùng là sự hợp nhất rất đáng ca ngợi giữa cá chất và ngôn ngữ diễn tả của các nhân vật.*

*/ Tuy nhiên phải nói rằng, đầu **Boris Godounov** đánh dấu một bước tiến quan trọng trong sự vận chuyển nền kịch nghệ quốc gia, nhưng sự thật, Púshkin chẳng làm nên đóng góp giá trị nào cho ngành kịch của xứ sở ông. Nhà thơ đã không thúc đẩy được nền kịch nghệ Nga lớn dậy như ông hy vọng. Ở đây, ông sáng tác không phải những vở kịch kiểu Shakespeare, mà là một loạt những màn lớp nối tiếp nhau một cách dài dòng lỏng lẻo, khó diễn trên sân khấu và không gây được hiệu quả xúc động. Do đó, *Boris Godunov* đầu đã được nhân viên kiểm duyệt nhà nước phê bình rằng tinh thần của toàn kịch bản là đề cao quân chủ chủ nghĩa, bản văn vẫn bị giữ lại không cho xuất bản mãi đến năm 1831.

*/ Sau tất cả, những tháng năm ở Mikhailovskoye vẫn là “*những ngày tù giam cùm thô thúc*”. Sự lưu đày này khó chịu hơn lần trước trong cuộc sống và ý nghĩ thi sĩ. Cái ước muốn đi ngoại quốc, một xứ sở nào như Hy Lạp hay các nước Phi Châu, cứ ám ảnh đầu óc Púshkin. Vì vậy, ông làm đơn xin Hoàng đế cho ông được rời nước Nga vì lý do sức khoẻ.

2.

Ngày 28/11/1825, Hoàng đế Alexander I băng hà.

Trong hoàng gia, người em trai Hoàng đế định lợi dụng sự rối loạn nhất thời này để chỉ huy quân đội, lật đổ chế độ quân chủ và thành lập một chính phủ Cộng Hòa. Ở cuộc khởi nghĩa này có nhóm bạn thân tín của Púshkin tham dự, nhưng có lẽ cho rằng cá chất Púshkin quá lỏng bông, hoặc ước muốn tránh cho thi sĩ sự nguy hiểm, hay cũng có thể do tinh thần bảo mật của đại cuộc, mà *Púshkin không được các người bạn trình bày rõ ràng mọi sự.*

*/ Trong cái xứ Mikhailovskoye buồn tẻ đó, Púshkin chẳng hay biết gì về những xáo trộn tại thủ đô lúc ấy. Một ngày trước khi cuộc khởi nghĩa xảy ra, Púshkin vẫn còn đang ham mê với cái thú nuôi súc vật trong căn thái ấp của giòng họ ngoại mà ông đang lưu trú. Và thi sĩ cũng trải qua cái **ngày 26/12/1825** đây định mệnh với ý nghĩ nó giống như mọi ngày bình thường khác. Nhà thơ vẫn ở lại Mikhailovskoye một cách an ổn cho mãi đến tận **ngày 13/7/1826**, năm người trong nhóm *Décem-*

*bristes (những kẻ nổi loạn tháng 12)*⁶ – có một người từng rất thân thiết với Púshkin—bị treo cổ.

*/ Tân Hoàng đế lên ngôi, lấy vương hiệu là Nicholas I.

*/ Sự thất bại của cuộc khởi nghĩa làm cho Púshkin điềm đạm hẳn. Lúc bấy giờ nhà thơ có khuynh hướng quan tâm đến chế độ và sẵn sàng hợp tác với chính quyền hiện tại.

Dù biết rằng Púshkin chẳng liên can gì, nhưng các bản thảo được tìm thấy trong nhà các người cầm đầu cuộc khởi nghĩa tháng 12/1825 đã khiến thi sĩ vẫn bị nhà cầm quyền nghi ngờ, theo dõi. Một người bạn có uy thế trong chính phủ khuyên Púshkin nên nhún mình viết những tác phẩm có mục đích tốt như *Boris Godunóv*. Púshkin đồng ý.

Vì thế, tuy trong lòng âm thầm bực bội vì sự cô lập kéo dài, nhà thơ vẫn cố gắng tập trung đầu óc vào *Evnégy Onégin*.

*/ **Tháng 5/1826**, Púshkin làm đơn xin vị tân Hoàng đế cho phép được trở về sống ở Moscow hay Pétersbourg, hoặc là chấp thuận cho xuất ngoại. Trong lá đơn, Púshkin cam kết rằng “*quyết tâm không chống lại chế độ đã được công nhận.*”

Sau đó không lâu, trong lá thư gửi một người bạn, Púshkin viết rằng nếu được trả tự do, ông sẽ không lưu lại trong nước Nga nữa.

Và thêm: “*Chúng ta đang sống trong một thời đại buồn bã. Khi tôi tưởng tượng đến những đường sắt xe lửa, các chiếc du thuyền hay những cuộc thao diễn quân sự ở nước Anh; tưởng tượng đến các nhà hát, các ngôi giáo đường ở nước Pháp, thì cái vùng Mikhailovskoye hoang dã tiêu điều này làm tôi chán muốn chết và giận điên người lên được.*”

⁶**Décembristes** (còn gọi **Décabristes**, phiên âm từ Nga ngữ “*Dekabr*”, có nghĩa ‘*tháng Mười Hai*’) là tên gọi của một nhóm nhỏ trong cuộc nổi dậy lật đổ Nga hoàng ngày 26/12/1825, gồm các người trong giới quý tộc có tư tưởng tự do và các sĩ quan trẻ muốn thực hiện những cải cách xã hội và chính trị cho nước Nga kể từ sau cuộc xâm lăng của Napoléon năm 1812. + Cuộc chính biến xảy ra nhân dịp lên ngôi của Nicholas I (1825-1855). + Nhưng bởi sắp đặt lưng chừng và thiếu sự ủng hộ của quần chúng, cuộc nổi dậy tức thì bị dập tắt và những thành viên phải nhận lãnh những hình phạt rất nặng. + Trong số 121 người bị đưa ra xét xử trước một phiên tòa đại hình, năm người bị treo cổ, và 102 bị lưu đày khổ sai ở Tây Bá Lợi Á. + Nhưng dù thất bại, cuộc nổi dậy cũng đã gây một ấn tượng rất mạnh trên quần chúng, và được các thế hệ sau nhìn như một bước mở đầu cho cuộc cách mạng trong lịch sử cận đại của nước Nga. + Trong những thập niên kế tiếp, giới chính trị và các nhà tư tưởng cấp tiến vinh danh nhóm Décembristes như những người tiên phong trong cuộc tranh đấu giải phóng nông nô. + Họ cũng cố gắng, trên cách của họ, theo sau bước chân nhóm này.

*/ **Mùa hè đến** mà cũng chẳng có gì thay đổi trong hoàn cảnh của Púshkin. Cuối cùng, do một báo cáo thuận lợi của một nhân viên điều tra đặc biệt, **vào ngày 3/9/1826**, thay vì bị bắt cầm tù hay bị đày đi Tây Bá Lợi Á thì Púshkin lại được triệu hồi gấp về Moscow và được tân Hoàng đế tiếp kiến cách riêng tư. Những cánh cửa hoàng cung mở rộng. Nhà vua và thi sĩ tay trong tay tiến bước giữa đám quần thần. Những gì thật sự xảy ra giữa vị tân Hoàng đế và nhà thơ tài hoa 27 tuổi thì không ai biết rõ, nhưng kết quả là sự lưu đày của Púshkin bất ngờ được chấm dứt.

[]

VIII.

(Tháng 9/1826–Cuối năm 1827)

(Moscow)

1.

Sau một thời gian ngắn rời xa Mikhailovskoye, Púshkin bắt đầu chuyển hướng sang viết văn xuôi. ***Có thể nói rằng, Púshkin là người đầu tiên thực sự là một tiểu thuyết gia***, cho dù vị trí của ông trong lịch sử tiểu thuyết thì không đáng so sánh với chỗ đứng ngất ngưỡng mà ông đã tạo dựng được trong lịch sử toàn diện của nền văn học Nga.

*/ Tác phẩm văn xuôi đầu tiên của Púshkin là một quyển tiểu thuyết lịch sử, ***Con Nuôi Của Đại Đế Pierre I***, nói về tổ tiên Epiothie bất hạnh của nhà thơ. Được sáng tác theo thị hiếu ham chuộng những bản văn viết về lịch sử lúc ấy đang rộ ra trong tầng lớp độc giả Nga, ***Con Nuôi Của Đại Đế Pierre I*** là câu chuyện thật về một nhân vật vùng Abyssin, thuộc Epiothie, Phi Châu, con đỡ đầu của Hoàng đế Pierre I. ***Người này là ông ngoại của Púshkin.***

*/ Sau khi hoàn tất *sáu chương đầu*, Púshkin bỏ dở dang không viết tiếp. (Trong số đó, chỉ có *hai chương* là được xuất bản **năm 1827**, trong thời sinh tiền của nhà thơ.)

Theo dòng kể chuyện, “*gã Hắc chủng*” là con trai vua Sultan, nước Ả Rập, thuở nhỏ bị bọn thương buôn bắt cóc làm nô lệ đem bán ở chợ; được một vị sứ thần Nga cứu thoát đem về dâng lên Hoàng đế Pierre đệ I. Cậu được Hoàng đế gửi sang Pháp học.

Trải qua thời tuổi trẻ dưới triều đình Louis XV, chàng “*Hắc chủng*” đạt được vừa chức vụ Đại úy lẫn cả tình yêu của một nữ Bá tước xinh đẹp đã có chồng.

Hoàn cảnh của hai kẻ lén lút yêu nhau bất thần bị rơi vào con bẫy tặc nhân sự chào đời của một đứa con trai da màu. Đứa bé bị đem gửi nơi xa, thế vào đó là một đứa trẻ người Pháp, để ém nhem dư luận cười chê của giới quý tộc triều đình Pháp.

Chàng “Hắc chủng” trở về Nga nhân lời kêu gọi của Hoàng đế Pierre I. Chàng đắm ngưỡng mộ tiếng tăm và tài trí của cha đỡ đầu và nhanh chóng biến thành một cộng sự viên đắc lực của Hoàng đế, được Hoàng đế hết lòng yêu mến, tin cậy, và sau cùng là đứng ra cưới cho chàng một cô gái thuộc hàng quý tộc lâu đời ở Nga.

Tới đây, bất thần bản văn bị bỏ ngang.

Nhưng từ trang đầu đến trang cuối, Púshkin đã đưa ra cho thấy một tài năng phi phàm không ai có thể so sánh. Những đoạn tả về những người Pháp ở Paris, các tập tục theo lối Tây Phương ở Nga, dư luận chê cười của triều thần và giới quý tộc Pháp trước sự kiện một “*đứa bé hắc chủng*” sắp chào đời..., đều là những đoạn tả chân tuyệt diệu dưới giọng văn thật đơn giản bình dị của Púshkin.

2.

Ngoài ra, Púshkin cũng sáng tác *một tập sách giáo khoa theo lời yêu cầu của Hoàng đế Nicholas I*, trong đó thi sĩ phô bày rằng, anh em cũng như bạn hữu của những người tham dự cuộc nổi loạn tháng 12/1825 phải biết nhận thức ra sự cần thiết của hình phạt mà người thân họ phải chịu.

Trong kỳ xuất bản đầu tiên quyển sách này, Púshkin đã hai lần vẽ lên trang thứ nhất bức ảnh đoạn đầu dài với năm người đàn ông bị treo cổ. Có thể Púshkin muốn Hoàng đế Nicholas I tin rằng nhà thơ đã tha thứ cho Hoàng đế cái hình phạt treo cổ các người khởi loạn. *Nhưng cảm tưởng thật của thi sĩ được diễn tả rõ ràng hơn trong bài thơ **Lời Nhắn Gửi Tới Siberia**⁷ viết trong cùng thời gian và được gửi gọn vào tay vợ một người trong “nhóm tháng 12” lúc ấy đang sắp sửa rời khỏi tỉnh thành để đi Tây Bá Lợi Á thăm chồng.*

/ Tháng 7/1827, sau đúng một năm treo cổ năm người, Púshkin đã viết bài thơ **Arion, bóng gió tự nói về mình giống như kẻ duy nhất sống sót của một thế hệ bị thất bại mà đại diện là nhóm người nổi loạn tháng 12/1825.*

/ Cuối năm 1827, cũng trong một bài thơ khác, Púshkin đã tỏ lòng thương nhớ của mình cho “nhóm **Décembristes”.*

⁷ Có một bài thơ đáp lại thông điệp của Púshkin, gửi ra từ trong chốn tù đày Tây Bá Lợi Á và được phổ biến rộng rãi trong dân chúng, qua đó, nhà thi sĩ vô danh đã khẳng định rằng “*những người trong nhóm tháng 12*” rất kiêu hãnh vì sự tù đày của họ và tin tưởng rằng “*Những đau đớn khổ ải của chúng ta không hoàn toàn vô ích, Một ngọn lửa sẽ được bùng cháy lên từ những tàn đóm nhỏ nhoi*’.” Câu dưới, về sau trở nên là phương châm của tờ nhật báo Tia Sáng Bí Mật do Lenin làm chủ bút.

Nếu nhà thơ không chia xẻ được những hành động hoặc không thể đồng tình với quyết tâm mà những vị này đã trải, thì *ít ra ông cũng nói lên được qua thi ca sự ngưỡng mộ lòng can đảm và nỗi thương xót cho số phận không may của họ.*

□

IX.

(Tháng 4/1828)

1.

“Cùng tất cả triều thần, cho phép trẫm giới thiệu một Pushkin mới và từ nay xin hãy quên con người Pushkin cũ đi!”

Đó là những lời vị tân Hoàng đế đã nói khi giới thiệu Pushkin với toàn thể các quan văn võ ngay sau buổi Pushkin được triệu hồi từ Mikhailovskoye về Moscow.

Tuy nhiên, sự thay đổi tâm hồn mà Hoàng đế nhận thức ra nơi Pushkin rõ ràng không ảnh hưởng gì đến những thói quen ngày cũ của thi sĩ. Sau buổi tiếp kiến Hoàng đế, Pushkin lưu lại Moscow một thời gian. Danh tiếng ông đang ở tột đỉnh và được hâm mộ đề cao bởi các phụ nữ quý tộc.

Chẳng mấy chốc, Pushkin lao trở lại vào cuộc sống vô trật tự không âu lo của một kẻ độc thân như thuở trước. (Ông bị ghi vào sổ đen theo dõi của cảnh sát như một tay cờ bạc khét tiếng). Một lần nữa, nhà thi sĩ trẻ tuổi lại đốt cuộc đời mình bằng ngọn nến hai đầu, nhưng không phải là với sự hài lòng, thỏa mãn.

Sự trả giá cho cái “tinh hoa sớm phát tiết” cùng “cá chất trời vượt hơn người” bắt đầu đến với Pushkin. Những ngày sống thác loạn đã để lại trên đôi môi nhà thơ một màu xám ngắt; và trong tâm não, nỗi chán chường mệt mỏi vẫn không rời thi sĩ.

*/ Đây đây trong các sáng tác thời kỳ này, niềm hối tiếc những tháng năm lãng phí tuổi xuân đã được tìm thấy rất rõ. Bài thơ trữ tình ***Năng Khiếu Thất Thường*** được viết ra trong ngày sinh nhật thứ 29, hiển nhiên diễn tả một tâm trạng trống rỗng lạnh lẽo lúc bấy giờ đang liên tục tấn công các giấc ngủ nhà thơ.

*/ Sống ở Pétersbourg trong một căn phòng tồi tàn của một khách sạn, Pushkin vẫn thường xuyên lui tới thăm bạn hữu ở Moscow. ***Một thời kỳ chuyển hướng lớn, đúc kết từ bao thao thức bồn chồn, bao đau khổ dần vật sắp sửa đến với ông. Dưới sự bảo trợ đặc biệt của Hoàng đế cũng như sự ngấm ngầm theo dõi của sở mật vụ, Pushkin không còn sáng tác được nhiều như trước. Thi sĩ cảm thấy mất tự do.***

*/ *Nói đúng hơn, tự do phải đi kèm với những điều kiện.* Một lần, Bá Tước Benckendorff, giám đốc sở mật vụ đã khiển trách Pushkin vì dám đọc --mà không xin phép-- tác phẩm *Boris Godunov* cho bạn bè nghe.

Trong chiều hướng này, bởi vì *mong muốn được xuất bản Boris Godunov mà Púshkin phải đệ trình bản sao tác phẩm cho Hoàng đế xem trước*. Với cách cư xử của người bề trên, Hoàng đế Nicholas I khuyên nhà thơ nên chuyển đổi *Boris Godunov* sang hình thức dã sử, và nhấn mạnh rằng nếu không thế thì tác phẩm sẽ bị cấm lưu hành.

*/ Sự sâu xé giữa tác phẩm và những mệnh lệnh của Hoàng đế trong cuộc sống, tự do được ban có điều kiện, sự vinh quang trong tả toi dày xéo... tất cả những nỗi này đã làm cho Púshkin như muốn phát điên.

*/ Chỉ những khi đi về miền quê – thường là vào mùa thu mà thi sĩ rất ưa thích--, lưu lại trong nhà bạn bè hoặc nhà một cư dân nào đó, Púshkin mới sáng tác được nhiều.

Trong bài thơ trữ tình *Gửi Thi Nhân*, thi sĩ đã *phô bày rõ tâm trạng của một kẻ thời lưu sống cuộc đời đáng khinh đầy những thú vui vật dục. Cho đến một lúc tâm hồn đột nhiên bừng thức dậy vì cái Đẹp thì kẻ ấy chỉ muốn lẫn trốn trong sự cô đơn kiêu hãnh mà duy nhất Thiên Nhiên mới đem lại được thôi*.

2.

Púshkin có thể “*lẩn trốn chính mình và xã hội*” trong vùng đồng quê, nhưng không được phép xuất ngoại; luôn cả sự du hành sang các tỉnh lớn cũng chẳng thể chấp thuận.

*/ Trên danh nghĩa, Púshkin được Hoàng đế Nicholas I bảo trợ đặc biệt, nhưng thực thì sự bảo trợ này không đem lại lợi ích gì *ngoại trừ một nỗi tổn thương lớn trong tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ*.

*/ Hoàng đế chỉ định Bá tước Benckendorff làm người giám hộ trực tiếp của Púshkin. Khi Púshkin không sống theo sự mong đợi của Hoàng đế thì bị Bá tước quở trách giống y hệt một cậu học sinh bị thầy giáo quở trách. Vài tháng, sau khi thi sĩ tiếp kiến Hoàng đế, một bản báo cáo của Benckendorff đã được trình lên với những câu như sau:

“Púshkin hầu như trở nên khuôn mẫu nhưng chẳng với mục đích gì cả. Nếu chúng ta thắng trong việc chỉ đạo thì ngòi bút và lời nói anh ta sẽ rất hữu dụng cho chúng ta.”

*/ **Tháng 4/1828**, khi cuộc chiến Nga Sô & Thổ Nhĩ Kỳ nổ bùng ra, Púshkin yêu cầu được xung vào quân đội, nhưng Hoàng thân Constantine Pavlovich viết cho Benckendorff rằng thi sĩ được hướng dẫn không phải do lòng yêu nước mà là bởi “*lòng ham muốn và những nguyên tắc vô đạo đức*” tiếm nhiệm trong hàng ngũ những sĩ quan trẻ. Vì vậy mà Púshkin bị từ chối.

*/ Thi sĩ lại lần nữa làm đơn xin đi ngoại quốc nhưng lá đơn cũng bị bác. Và ông vẫn bị nghi ngờ theo dõi bởi mật vụ. Một lần, cảnh sát đã khám phá ra trong nhà một vị sĩ quan bản thảo một bài thơ của Púshkin

với câu ghi chú ám chỉ đến “*cuộc khởi loạn tháng 12*”. Mặc dù Púshkin giải thích rằng những giòng chữ kia được viết trước khi xảy ra cuộc âm mưu, cuối cùng, hội đồng thành phố vẫn quyết định đặt nhà thơ dưới sự canh giữ của mật vụ và buộc ông ký giấy cam kết phải đệ trình tất cả những gì sẽ viết cho cơ quan kiểm duyệt xem xét trước.

*/ Việc này mới vừa qua thì vào **mùa hè 1828**, Púshkin lại gặp phải một việc rắc rối khác. Ba người nông nô đã tố cáo với vị giám mục sở tại rằng ông chủ Púshkin đã làm hủy hoại niềm tin tôn giáo của họ bằng cách đọc cho nghe *bài thơ Gavriliárda hoàn toàn theo kiểu mẫu chống tôn giáo như trong bài La Pucelle –v. Jeanne d’Arc của Voltaire⁸ và bài La Guerre des dieux anciens et modernes của Parny⁹, nhưng khác biệt ở chỗ không có ý cho cuộc cổ động chống Thiên Chúa giáo mà chỉ là sự dự báo về một tuổi trẻ bất kính, ưa khoái lạc và buông thả tự do. Rút cảm hứng từ vài tiết trong sách Ngụy Phúc âm, bài thơ có cái tựa làm gợi nhớ đến tên của vị Thiên sứ thượng đẳng Gabriel, được Púshkin cấu tạo trong một thể thức hoàn hảo, nói về “cuộc phiêu lưu của thánh nữ Vierge với một Ác Ma, cùng thiên sứ thượng đẳng Gabriel, và con chim bồ câu, tượng trưng cho Saint-Esprit.”*

*/ Thực sự, có nhiều lý do gây nên nơi chàng tuổi trẻ Púshkin một tư tưởng châm biếm tôn giáo mà kết quả là bài thơ *Gavriliárda*.

Đầu tiên, trong những tháng ngày bị đày đọa lưu đày đến Kichinev mùa xuân 1821, sự sùng kính bất buộc đối với giáo hội và hoàng đế gặm nhấm trí óc Púshkin khiến ông tức giận. Ông đâm ra có tư tưởng phản kháng chống lại những quan niệm đã thành nếp cổ hủ của Giáo hội.

Thứ hai, điều phản kháng này phải kể cũng là do từ ảnh hưởng tác phẩm *La Pucelle –v. Jeanne d’Arc* của Voltaire và *La Guerre des dieux anciens et modernes* của Parny.

*/ Tuy nhiên phải nhận rằng, ý tưởng phạm Thánh trong bài thơ Púshkin thì *không thực sự độc ác, mà chỉ bắt nguồn từ cái tính tình nghịch của ông*. Hoặc đúng hơn, “sự tinh nghịch” này đã đến từ Hoàng thân Viazemski, một nhà văn tên tuổi và là bạn của Púshkin, đã gợi ý sáng tác cho nhà thơ.

Mặt khác, không thể phủ nhận biệt tài sáng tạo lối thơ nhái phỏng luôn luôn quen thuộc với Púshkin. Thêm nữa, đã có một sự khác biệt rất lớn giữa *Gavriliárda* với *La Guerre des dieux anciens et modernes*. Tư tưởng Parny gây nên cuộc chiến tranh chống lại Giáo hội. Còn của Púshkin chỉ là những biểu tỏ cho sự vui thú, khoái hoạt, vô tư và ham sống.

⁸ Voltaire (tên thật Francois Marie Arouet), nhà văn Pháp (Paris 1694-1778).

⁹ Parny (Evariste Désiré De Forges, chevalier de), thi sĩ Pháp, (1753-1814).

*/ Trước sự kiện bài thơ *Gavriliárida*, cách buộc tội của hội đồng tôn giáo hẳn nhiên là nghiêm trọng. Púshkin bèn gửi lên Hoàng đế một mật thư thú nhận sự việc và đưa ra những lời tạ lỗi. Vì vậy, hình phạt được thông qua nhờ sự can thiệp của Hoàng đế. *Song le, bài thơ vẫn duy trì tính chất quan trọng của nó, bởi đã giúp cho độc giả hiểu rõ hơn về một giai đoạn sống như “một con người bình thường và cũng là một thi sĩ” của Púshkin.*

3.

Thời kỳ này, do bởi muốn khỏi bị nghi ngờ mà Púshkin đã có không ít những bài thơ đề tặng cho các nhân vật quyền thế. Trong *Poltava*, bài thơ ba khúc, xuất bản năm 1822, nhà thơ đã ca tụng Hoàng đế nước Nga hết lòng.

*/ Ở đây, bối cảnh lịch sử cuộc chiến đấu của Đại đế Pierre I chống lại vua Charles XII của Thụy Điển được lồng trong một câu chuyện tình cảm lãng mạn.

**/ Marie, con gái Kotchoubey, một cận vệ trung thành của Hoàng đế, đã mê mết say đắm theo lão già Mazeppa, thủ lĩnh của sắc dân Cosaques. Muốn được sống cùng hắn, nàng phải bỏ trốn khỏi nhà cha mẹ.*

Kotchoubey muốn báo thù việc này, nhưng Mazeppa, để trừ khử hắn, đã tố cáo ông mưu phản. Kotchoubey bị giam và bị dày vò tra tấn ngay trong chính tòa lâu đài của mình.

**/ Thực sự Mazeppa mới là kẻ mưu phản trong sự liên kết với những kẻ thù của Đại đế Pierre. Một đêm kia, chứng đau dạ dày khiến hắn không thể ngủ được, nên bước đi vắn vơ chung quanh tòa lâu đài giam Kotchoubey. Trong bóng đêm dầy đặc, bỗng hắn nghe một tiếng hét lớn. Đó là tiếng hét cuối cùng của kẻ tử tội trước khi bị hành quyết.*

Phần Marie chỉ được báo cho biết cái chết sẽ xảy ra mới trong giây lát trước đó, nên cũng đành bó tay không thể cứu được cha.

**/ Cuộc chiến tranh ở Poltava bắt đầu. Đoàn quân của Charles XII chạy tán loạn dưới sức tấn công vũ bão của đoàn quân Nga do Đại đế Pierre chỉ huy. Chính tên thủ lĩnh Cosaques âm hiểm cũng bị đuổi chạy đến cùng. Marie tiến về phía hắn, lần cuối.*

*/ Có phải nàng điên? Hay lúc nào cũng yêu thương hắn? Púshkin giữ không đưa ra trong cảnh đó một dấu nét nào quá xác thực.

**/ Marie van nài Mazeppa để cho nàng chia sẻ hoạn nạn với hắn. Thình lình, miếng vải che mặt tên thủ lĩnh rơi xuống: nàng nhìn thấy hắn y hệt như con người thật của hắn, một ông lão xấu xa*

*góm ghiếc mặt loang đầy máu. Thát kinh, nàng chạy xa khỏi hẳn
trong tiếng cười điên cuồng hoang dã.*

*/ Một vài bài thơ trữ tình khác còn đi xa hơn trong việc tự hiến mình cho vị Hoàng đế. Và nhân cuộc nội loạn 1830-1831 của xứ Ba Lan, Púshkin đã diễn thuyết bằng một giọng lưu loát hùng hồn về đề tài một người theo chủ nghĩa quốc gia và một kẻ ái quốc.

*/ Tuy vậy, *chủ đề xã hội vẫn tiềm tàng trong thi ca Púshkin*. Giữa những bài tuyên ngôn được sáng tác theo ý nhà cầm quyền, vẫn còn có những vần thơ trữ tình đầy thẩm mỹ. Một lần, Púshkin phát biểu rằng, *thi sĩ được sinh ra không phải để buôn bán hay gắn liền con người mình vào những cuộc chiến đấu với đời sống, mà là “dành cho cảm hứng, cho những âm thanh êm ái và những bài kinh cầu nguyện.”*

*/ Sự thẩm mỹ này chứa đựng rõ rệt chủ đề độc lập trong tâm hồn thi sĩ mà chính tự nó đã là một phản đối ngầm ngầm chống lại chủ nghĩa gia trưởng chuyên chế đang đè nặng trong dân chúng.

Lúc bấy giờ và về sau, dù với mục đích nào thì cũng không thể phủ nhận được điều rằng thi ca của Púshkin đã giống như luồng không khí trong lành len lỏi vào vùng không gian chứa đầy tính cách áp bức tù đày.

[]

X.

(Mùa đông 1828)

1.

Lời tuyên bố một lần của Hoàng đế Nicholas I về một “*Púshkin mới*” quả không sai khi mà trên cả hai mặt sự nghiệp và cách sống, Púshkin đã chứng tỏ được một sự dè dặt thận trọng. Vào phần cuối của chương 6 tác phẩm *Evgény Onégin* (viết trong khoảng thời gian sau cùng ở Mikhailovskoye), Púshkin đã tỏ ra hoàn toàn già biệt tuổi trẻ của mình. Dẫu rằng vẫn đeo đuổi đàn bà như thuở trước, nhưng bấy giờ là lúc cảm thấy phải ổn định cuộc đời, Púshkin mang trong đầu những ý nghĩ sâu xa hơn về hôn nhân, dù đã có lần nhà thơ tuyên bố rằng “*hôn nhân làm tâm hồn con người nghèo đi!*”

2.

Mùa đông 1828, tại một buổi dạ vũ ở Moscow, Púshkin được giới thiệu với Nathalie Gontcharova, một cô gái 16 tuổi có sắc đẹp tuyệt vời. Như lệ thường, thi sĩ vẫn luôn luôn dính líu tình cảm với vài người đàn bà đã có chồng cũng như các cô còn độc thân, trong số gồm có “*người*

đẹp tóc vàng” được phác họa một cách kỹ lưỡng trong bài thơ *Chân Dung*, và một cô gái trẻ khác đã hơn một lần được Púshkin gọi là “*một thứ yêu ma của thi sĩ*.” Nhưng Nathalie Gontcharova vẫn là người gây ấn tượng mạnh nhất trong lòng nhà thơ lúc bấy giờ.

*/ **Mùa Xuân kế tiếp**, Púshkin gặp lại Nathalie và ngay lập tức cầu hôn nàng. + Từ sau cuộc lưu đày ở Mikhailovskoye, trở lại phố phường, Púshkin đã tiến hành vài cuộc hôn nhân, nhưng vì nhiều lý do mà rốt lại, chẳng lần nào thành cả. Lần này, oái oăm thay, nhà thơ bị Nathalie từ chối.

*/ Trong **cùng ngày 1/5/1829**, Púshkin vừa gửi cho bà mẹ Nathalie một lá thư cảm ơn rằng đã để cho ông hy vọng, vừa bắt đầu cuộc du lịch đến vùng Caucase từng viếng thăm 10 năm trước. Púshkin đi sâu hơn về phía Nam.

*/ Một ngày kia, nhà thơ đến biên giới và nhìn thấy lần thứ nhất trong đời, vùng đất của ngoại quốc. Con ngựa đang cưỡi đi thẳng qua bờ biển Thổ Nhĩ Kỳ. Lúc ấy đất đai Thổ Nhĩ Kỳ vừa mới bị chinh phục dưới gót giày xâm lược của đoàn kỵ binh Nga. ***Số phận Púshkin rõ ràng đã định không bao giờ rời thoát được sự bao la rộng lớn của nước Nga và luôn cả quyền lực Nga hoàng***. Bấy giờ, thi sĩ đang ở gần mặt trận (cuộc chiến vẫn còn đang tiếp diễn) và có trong tay cái giấy phép thăm viếng người anh ruột –đang trong quân đội chiến đấu. Do đó, Púshkin được tham dự vào những trận đụng độ ít nhất với tư cách “*nửa quân nhân, nửa du khách*”, hoặc hơn nữa là một sử gia về giai đoạn chiến tranh này.

*/ Hình ảnh Nathalie vẫn không mờ nhạt trong óc Púshkin dù rằng cô ta tỏ ra lạnh lùng với thi sĩ. Púshkin lại bỏ đi về miền đồng quê, cố gắng vui đầu vào sự sáng tác, và lần nữa làm đơn thỉnh nguyện xin đi ngoại quốc, *nhưng vẫn bị từ chối*.

*/ Đầu xuân **1830**, người ta lại thấy Púshkin ở Moscow.

[]

XI.

(Tháng 4/1830 – Tháng 10/1830)

1.

Vào một ngày Chủ nhật của tuần lễ Phục Sinh, lần thứ hai Púshkin cầu hôn Nathalie và lần này được chấp thuận.

Một bi kịch mới lại mở ra trong cuộc đời thi sĩ. Sự kết hợp rõ ràng không tương xứng giữa hai người trong cuộc, ngoại trừ cái điều –giống như một người bạn đã viết chúc mừng Púshkin khi nghe tin ông sắp sửa lập gia đình với Nathalie: “*Nhà thơ lãng mạn hàng đầu thì phải kết hôn với người đẹp ngoại hạng trong thời đại của họ*.”

*/ **Nathalie Gontcharova** thuộc một gia đình mấy đời làm nghề sản xuất vải vóc, sau được phong một chức nhỏ trong hàng quý tộc. Cô rất đẹp, nhưng trí thức nông cạn, tánh nết lại phù phiếm nhẹ dạ. Bà mẹ cô là một người tham lam keo kiệt, hay quấy rầy kẻ khác. Chẳng bao lâu sau buổi lễ đính hôn, bà nhận ra rằng đã vớ phải một món hồ và hiển nhiên ân hận vì lời hứa gả con gái có sắc đẹp tuyệt trần cho một thi sĩ nghèo, cuộc sống bị đặt dưới quyền kiểm soát thường xuyên của mật vụ. Bà bèn quyết định hoãn lại ngày cưới.

*/ Để xoa dịu những ý nghĩ lo lắng của bà mẹ vợ tương lai, Púshkin trình cho bà ta thấy một giấy xác nhận từ Bá tước Benckendorff rằng, vượt xa hơn điều bị nghi ngờ về chính trị, Púshkin còn là người đang nhận sự bảo trợ của đương kim Hoàng đế. Thi sĩ cũng tự chạy chọt để được thêm lương, dụng ý trả cho hết số nợ cờ bạc đáng kể và xây dựng một tương lai mới.

*/ Lúc bấy giờ, cha của Púshkin chuyển nhượng cho thi sĩ một bất động sản ở Boldino thuộc tỉnh Nizhny Novgorod với hai trăm nông nô trai tráng khoẻ mạnh. Ngay lập tức, Púshkin đem cầm cố bất động sản ấy. Phần lớn số tiền thu được lọt vào tay bà Gontcharova theo lời yêu cầu “*để cho Nathalie có được một số của hồi môn*”; phần còn lại tiêu cả vào việc sắm sửa quần áo tư trang cho cô dâu.

*/ Nếu trong thời gian đính hôn, Púshkin đã không chịu nhìn ra Nathalie đúng như bản chất con người thật của cô (*một kẻ đầu óc trống rỗng, không được giáo dục kỹ, không mấy may quan tâm đến các vấn đề trí thức hoặc cách cư xử xã giao, khả năng riêng chỉ giới hạn trong việc khiêu vũ, thêu thùa và một chút vốn liếng tiếng Pháp*), thì ít nhất, **thi sĩ cũng không có ảo tưởng về các cảm nghĩ của cô dành cho ông, ngoại trừ sự cảm kích nào đó theo cái tiếng tăm lừng lẫy Púshkin đã tạo ra.**

*/ Chính Púshkin –cũng như bà Gontcharova—**đã có đầy những nỗi nghi ngại trong óc trước cuộc hôn nhân sắp đến này.** Khi ấy, thi sĩ đã ba mươi tuổi, và Nathalie là người con gái thứ mấy mươi trong cái danh sách dài dằng dằng các người đàn bà đẹp mà nhà thơ từng chinh phục tình cảm. Dù rằng sự say đắm dành cho Nathalie đã khiến Púshkin, trong bài thơ *Madona* đã lý tưởng hóa cô là “*thánh mẫu đồng trinh*”, cũng như tuyên bố rằng phải hy sinh sự tự do và những niềm vui riêng vì cô, thì **càng lúc Púshkin càng thường xuyên nhận ra trong chính mình một mối âu lo về cuộc sống hôn nhân sắp tới; đồng thời cảm nghe hối tiếc không ít thời kỳ độc thân vô tư đã qua.**

2.

Đầu mùa thu 1830, bằng sự đau khổ giả dối của một con người tinh ma quỷ quái, bà Gontcharova làm áp lực buộc Púshkin phải viết cho Nathalie rằng ông để cho cô tự do. Phần riêng (nhà thơ viết thêm) nếu

không thành hôn được với Nathalie, ông chẳng thành hôn cùng ai nữa. + Sau đó, Púshkin rời Moscow để đi đến Boldino ngay lập tức với hy vọng sẽ sáng tác được nhiều, hầu quên đi nỗi đau khổ hiện tại.

Tuy vậy, trong lá thư viết cho một người bạn trên đường đi về miền quê, Púshkin đã tâm sự: **“Bạn không thể tưởng tượng nổi, thật là vui mừng khi tôi được rời xa vị hôn thê và lại bắt đầu làm thơ!”**

[]

XII.

(Tháng 10/1830–Tháng 1/1831)

1.

Những sáng tác trong mùa thu 1830 gồm rất nhiều bài nổi tiếng như *Bi Ca*, *Lia Xa Vùng Đất Lạ*, *Những Vần Thơ Viết Ra Trong Một Đêm Mát Ngủ*, *Mùa Thu*, *Những Ác Thần*.

*/ Bệnh dịch tả hoành hành khắp vùng khiến Púshkin bị cầm giữ ở Boldino cho mãi đến đầu tháng 12/1830. Điều ấy hóa ra lại hay. Ông tiếp tục sáng tác *Evgény Onégin*, kết thúc chương 7 và 8 với những cảm xúc hoàn hảo, rồi lại bắt đầu một chương mới khác. Thi sĩ cũng hoàn thành *Căn Nhà Nhỏ Ở Kolóma*, một tác phẩm trào phúng diễn tả cuộc sống của tầng lớp dân chúng nghèo trong tỉnh.

2.

Kết quả trong **mùa thu 1830** ở Boldino cũng gồm luôn cả **bốn vở kịch ngắn**: *Buổi Lễ Hội Trong Mùa Dịch Hạch*, *Gã Keo Kiệt*, *Mozart và Salieri*, *Người Khách Lạnh Lùng*.

*/ Được viết **năm 1830** nhưng xuất bản sau khi tác giả đã qua đời, bi kịch ***Người Khách Lạnh Lùng*** (*Kamenny Gost*) đã chiếm giữ trong văn chương Nga thế kỷ 19 một chỗ đứng quan trọng. Nó được xếp vào nhóm “*những bi kịch nhỏ*”, kể lại huyền thoại Don Juan nhưng kết thúc theo chiều hướng vô đại nhạc kịch Don Giovanni của Mozart¹⁰, *nghe là khác hẳn với cái kết thúc truyền thống* của câu chuyện *Don Juan*.

¹⁰ Don Juan, nhân vật biểu tượng cho tinh thần tự do. Khởi nguồn từ huyền thoại dân gian, nhân vật này được đưa vào văn chương lần đầu qua bi kịch “*El burlador de Sevilla*” – (*Kẻ quyến rũ ở thành Séville*) năm 1630, do nhà viết kịch người Tây Ban Nha, Tirso de Monila, soạn. + Nhờ bản kịch, *Don Juan* trở nên một nhân vật phổ thông của chung mọi người, giống như các nhân vật *Don Quixote* (của Miguel de Cervantes), *Hamlet* (của Shakespeare) và *Faust* (của Goethe). + Rồi lại biến hình thành nhân vật “anh-hùng-du-đăng” trong các kịch phẩm, tiểu thuyết, thi ca của nhiều tác giả khác nhau trên thế giới. + Đặc biệt, huyền thoại về anh ta được

Ở đây, cả hai Mozart và Púshkin đều diễn tả cái chết *Don Juan* như là kết quả trộn lẫn giữa lòng đam mê và sự gan lì của chính nhân vật.

*/ Câu chuyện như sau:

*/ Dù rằng tính mạng đang trong vòng nguy hiểm, *Don Juan* cũng quyết định trở lại thủ đô Madrid với người hầu trung thành *Leporello* để tìm gặp nàng *Laura* xinh đẹp mà chàng từng không thành công trong việc đeo đuổi quả tim nàng. Khi đi vào trong một nghĩa địa tại Madrid, chàng nhận biết ra bà quý tộc *Anna*, vợ góa đang còn trẻ đẹp của một lãnh chúa, hằng ngày vẫn đến khóc lóc bên nấm mộ chồng. *Don Juan* bèn nảy ra ý muốn chinh phục bà, nhưng anh hầu *Leporello* can ngăn chàng không nên làm điều đó.

*/ Trong khi ấy, tại bữa tiệc nhà *Laura* có hiện diện *Carlos*, người ái mộ nàng. Sau khi các vị khách đã ra về, chỉ còn mỗi *Carlos* thì lại là lúc *Don Juan* xuất hiện. Chàng bèn giết chết địch thủ và buông lời tán tỉnh *Laura*. Ban đầu *Laura* cự tuyệt, nhưng cuối cùng cũng chịu khuất phục trước những thệ ước tình yêu của *Don Juan* và ôm lấy chàng.

*/ Quá kiêu hãnh với sự chiến thắng mới này, *Don Juan* đã bỏ đi ra ngoài nghĩa địa và gặp lại bà quý tộc tại đây. Bà này, để kết thúc những tỏ bày dâm dật, đã cho chàng một cuộc hò hẹn tại nhà bà, xa khỏi nấm mộ chồng. Một cách tự mãn, *Don Juan* quay về phía bức tượng đặt trên mộ vị lãnh chúa và ngỏ lời giễu cợt mời ông ta cùng đến nhà bà quý tộc. Một điểm lạ lùng xảy ra là bức tượng đột nhiên làm dấu hiệu đồng ý nhận lời mời của *Don Juan*.

*/ Ngày kế tiếp, trong khi *Don Juan* đang ở trong phòng bà quý tộc và bà này thì đang bị rối loạn bởi những lời tán tỉnh của *Don*

phổ biến rộng rãi và vững vàng suốt qua bản đại nhạc kịch *Don Giovanni* của Mozart (viết ra năm 1787), kể chuyện chàng *Don Juan* khi đang ở vào đỉnh cao nhất trong cuộc sống phóng túng của mình đã quyến dụ một thiếu nữ quý tộc và giết chết cha cô ta, người đã cố gắng báo thù để rửa nhục cho con. + Sau đó, nhìn thấy trên nấm mồ người cha có đặt một hình nộm để tưởng nhớ, anh ta suồng sã mời hình nhân này đi dùng cơm với anh ta. + Không ngờ, chính ngay cái tượng quý bằng đá kia đã đến bữa tiệc thật, như một báo hiệu cho cái chết của *Don Juan* sắp xảy đến.

*/ Trong bản văn nguyên thủy của tác giả Tây Ban Nha, những phẩm chất quyến rũ của *Don Juan* (như *sức sinh động*, *lòng can đảm ngạo nghệ*, và *kiểu khôi hài*) đã nâng cao giá trị sự kết thúc bi thảm của vở kịch. + Sức hấp dẫn phát sinh từ những chuyên biên nhanh, tạo nên ấn tượng căng thẳng cho độc giả theo những truy đuổi chồng chất mà các kẻ thù của *Don Juan* đang dồn anh ta đến chỗ hủy diệt. + Sự kích thích của bản văn cũng được tạo nên từ việc độc giả nhận biết rằng chàng *Don Juan* bị đưa vào bước đường cùng đã bất chấp mọi người mọi thứ, ngay cả đến sức mạnh quý thần của kẻ lạ mặt kia. + Cuối cùng, anh ta từ chối sự chuộc tội và đời đời rơi xuống địa ngục.

Juan để sắp sửa ngã vào tay chàng, đột nhiên cả hai nghe tiếng gõ cửa: bức tượng vị lãnh chúa xuất hiện. Anna ngã ra ngất lịm, còn Don Juan thì kinh hãi tìm đường trốn chạy, nhưng vô hiệu.

**/ Bức tượng giữ chàng lại, hỏi rằng có phải chàng đang sợ hãi? Don Juan tìm lại nhanh chóng sự kiêu căng và can đảm của mình, đưa tay ra bắt tay bức tượng. Bức tượng xiết chặt lấy tay chàng cho đến khi chàng chết hẳn.*

/ **Gã Keo Kiệt (Skupoj rycar), kịch thơ trào phúng ba màn được viết vào năm 1830.*

+ Trong màn đầu,

chàng trẻ tuổi Albert phàn nàn với ông thầy dạy cưỡi ngựa về tính bần tiện keo kiệt của người cha khiến chàng thiếu thốn những nhu cầu cần thiết và không thể giữ cho xứng đáng địa vị của mình ở cung điện nhà một vị Công tước. Ông thầy bèn giới thiệu với chàng một người Do Thái cho vay nặng lãi. Gã này cho lời khuyên rằng muốn có tiền, Albert nên tìm cách đánh thuốc độc người cha. Tức giận, Albert rượt đuổi gã Do Thái và quyết định thừa kế lên vị Công tước sự xúi giục này của gã Do Thái.

+ Trong màn hai, người ta thấy

người cha đi xuống hầm tòa lâu đài để bỏ thêm một nắm vàng vào trong cái tủ sắt của ông. + Cũng nơi đây, ông già tự ngồi độc thoại, bộc lộ nỗi lòng mình. (Đó là một trong những trang hay nhất Púshkin đã viết). Ông tự nói về cái quyền lực đã được tạo ra từ những bạc vàng châu báu; một thứ quý nào đó mê đắm theo cái hầm nhỏ này, đã chế ngự mọi người. Sự ý thức về quyền lực thống trị chi phối ông, sai khiến ông, đã làm ông đau khổ. Trong khi đó, có một mối lo lắng ưu tư gặm nhấm con người ông: “Ông có được tiếp tục giàu có nữa không sau khi đã chết? Con trai ông, gã trai trẻ đại khờ ấy, sẽ làm tiêu tán tất cả tài sản bởi vì nó không biết thế nào là giá trị của sự nắm trong tay mọi vàng bạc ấy, những điều mà ông đã phải trả giá bằng những kiêng cử mọi thú vui nhục thể, mọi cay đắng khó nhọc, những ý nghĩ thống khổ và những đêm vật vờ trong trạng thái mất ngủ.”

**/ Cuối cùng, ông già hà tiện ước nguyện, bao giờ chết đi, linh hồn ông sẽ lẩn quẩn canh gác trên những cái rương của cải của mình!*

+ Trong màn ba,

Albert được tiếp đãi bởi vị Công tước; vị này hứa với chàng sẽ cố gắng cảm hóa người cha. Chàng tuổi trẻ ngồi lùi vào một vị trí gần đó lúc vừa xuất hiện hình ảnh người cha. Sau khi lắng nghe những lời năn nỉ của vị Công tước xin cho Albert được lui tới cung điện nhà ông ta, thì thoạt đầu, người cha hứa sẽ tìm phương

hướng thực hiện điều đó, xong đột nhiên kết thúc bằng những lời tuyên bố rằng con trai ông không xứng đáng với sự quan tâm của Công tước bởi vì đó là một kẻ tồi kém và cũng là một kẻ phạm tội trong việc ước muốn cái chết của cha để hòng chiếm đoạt tài sản. */ Với những lời này, Albert đột nhiên xông vào trong phòng và gọi cha là kẻ nói dối. Người cha bèn ném cái bao tay vào con trai mình. Albert vội vàng nhặt nó lên, nhưng Công tước giật trở lại và hạ lệnh cho chàng bước ra khỏi phòng. Cũng cùng khoảnh khắc đó, ông già keo kiệt ngã ra chết ngay.

***/ Mozart và Salieri (Mozart i Sal'eri)**

là kịch thơ viết năm 1830, xuất bản tại Nga năm 1832, và tại Pháp 1857. Giống như trong những đoạn hài kịch khác của nhà thơ, Púshkin miêu tả ở đây một trong những tính chất nổi bật của con người: **Lòng ganh tị.**

*/ Dựa theo huyền thoại Mozart đã bị đầu độc bởi Salieri, một nhà soạn nhạc cùng thời, bản kịch thơ tự nó trở thành một kiệt phẩm trong sự hoàn hảo của thể thức cấu trúc và cũng của sự phân tích tâm lý nhân vật. + Nhà thơ không miêu tả lòng đố kỵ theo tính cách thông thường vẫn thấy nơi con người, mà là đưa ra một bi kịch không thể so sánh giữa “**Tài Năng được rèn luyện bằng trọn cuộc đời cần cù siêng năng**”, với “**Thiên Tài, điều gọi nên cảm hứng sáng tác cho một con người nhẹ dạ, vô tư**”.

Câu chuyện như sau:

*/ Salieri, nhạc sĩ triều đình Áo thời bấy giờ, tài năng tầm thường, đã lợi dụng quyền thế riêng mà “xem xét kỹ càng âm nhạc Mozart giống như đang mổ xé khám nghiệm một xác chết” và “kiểm tra từng hợp âm trong các bản đại hoà tấu của nhạc sĩ bằng tính cách khó hiểu của một nhà toán học.” **Ông không ganh tị với con người, nhưng là với sự hiện hữu trên thế gian của Mozart** mà ngay từ lần đầu gặp gỡ, thứ tình cảm đố kỵ ghê gớm đó đã chiếm cứ lấy ông. Ông kêu gào Chúa, đặt câu hỏi với Ngài: “Công bình ở đâu khi mà với một kẻ thường nhiệt tâm cầu nguyện Chúa và từng hy sinh quên mình cho tình yêu âm nhạc (như ông) vẫn không được Chúa đền bù cho một tài năng vĩ đại, trong khi Ngài lại soi sáng thiên tài ấy trong cái đầu của một kẻ ngây cuồng?... Ôi! Mozart! Mozart!”

*/ Những thế hệ sau, hời hợt vô tư, đã không biết được giá trị tài năng của ông thì hình ảnh Mozart lại càng là một sự lãng nhệch sống động nhất đối với Salieri. Trong khi khúc nhạc Don Juan (của Mozart) bị làm hư đi bởi một tay vĩ cầm già trong một gánh hát rong, thì Mozart cả cười giống như một gã phóng đảng; và khi một kiệt tác mới (của Salieri) được xướng lên cho Mozart

nghe thì Mozart lại đàn lại bản ấy một cách say mê, thể như đó chỉ là một bản nhạc nhỏ, không có gì khó khăn cả.

*/ Salieri đau khổ quá độ, nổi oán hận tuyệt vọng chiếm cứ trái tim ông. Ông nghĩ, “Mozart phải chết”.

*/ Thế là trong cơn cuồng nộ của lòng ganh tức, Salieri đã tìm đến Mozart (khi ấy đang sống trong cảnh cực kỳ nghèo khó, lại bệnh rất nặng), đặt túi tiền trước mặt Mozart để thuê Mozart viết cho ông một bản Requiem Mass (Kinh Cầu Hồn). **Mục đích Salieri là muốn rút tĩa hết năng lực sau cùng của Mozart để du nhạc sĩ đến gần cái chết nhanh hơn.** Ông ta không bao giờ trở lại nhà Mozart nữa, nhưng cái bóng âm u đó cứ theo đuổi Mozart những đêm ngày tiếp theo.

*/ **Bản Kinh Cầu Hồn là kết quả của một bi kịch định mệnh bị bao vây bởi lòng ganh ghét.**

*/ Ngoài ra Mozart, đã gián tiếp xúi giục khêu tức hành động Salieri bởi những lời nói của chính Mozart trong lần gặp gỡ với Beaumarchais: “Salieri là một kẻ có tài, giống như ông và tôi: vàng bạc, tài năng và tội ác đều là những điều làm tổn hại cho con người.”

*/ Những lời đại lượng trên đã gióng lên như một hình phạt âm thầm cho Salieri. Ông này, (trước đó đã bỏ thuốc độc vào ly nước Mozart) lắng nghe bản Kinh Cầu Hồn với những giọng lệ cứu trợ an ủi: **Bây giờ ông có thể khâm phục Mozart mà không còn phải đau khổ nữa; Mozart đã vĩnh viễn ra đi.**

*/ Tuy nhiên sau cái chết Mozart, có một tư tưởng cứ mãi dày vò tâm hồn Salieri: “**Có thể Mozart có lý và chính ta đã không biết ta cũng là một thiên tài? Thiên tài và Tội ác...**”.

*/ Được viết ra trong khoảng thời gian cô đơn trước khi thành hôn với Nathalie, bi kịch **Mozart và Salieri** đã chứng thực được rõ ràng **tư cách ngoại lệ và sức tự chủ vô địch** của Púshkin trước những rối loạn tâm tình và ngoại cảnh đang đưa đến với nhà thơ.

□

XIII.

(Tháng 10/1830–Tháng 1/1831) (Tiếp)

*/ Từ thuở nhỏ, Púshkin đã luôn luôn tỏ ra thích thú với những bài ca và các câu chuyện kể từ các người nông dân mù chữ. Nhà thơ cũng có một cái tai rất thính để nhận định được sự kỳ diệu trong các đoạn khúc dân ca. **Những Câu Chuyện Kể Của Belkin** (*Povesti Belkina*) (xuất bản năm 1831, nhưng không đề tên tác giả), tác phẩm văn xuôi gồm năm mẩu chuyện: *Một Phát Súng, Con Bão Tuyết, Người Bán Quan Tài,*

Người Gác Trạm, và Cô Tiểu Thư Nhà Quê, là kết quả của đặc tính này trong con người Púshkin.

*/ *Những câu chuyện* do một vị quý tộc lui về sống trong vùng đồng quê, tên gọi Ivan Petrovich Belkin ghi lại từ những mẩu chuyện rời ở những người kể khác nhau, được Púshkin thuật lại bằng giọng văn đơn giản, trong đó không có các vấn đề thuộc tâm lý, không có những miêu tả và không cả điều gì có tính chất đáng lưu tâm hay quan trọng. Chúng hoàn toàn bình dị, trong sáng, xuất khởi từ các chuyện vặt trong **dân gian nhưng được đưa lên hàng nghệ thuật tuyệt mỹ bởi tài năng của một nghệ sĩ bậc thầy**. Những câu chuyện kể, cho dù không là tác phẩm hay nhất thì cũng đã chứa chất được rất nhiều nét đặc biệt của Púshkin.

*/ *Chuyện kể thứ nhất: Một Cuộc Đấu Súng.*

Sylvio, nhân vật chính của câu chuyện thứ nhất là một sĩ quan trẻ, kiêu hãnh, ngạo mạn và có tài thiện xạ. Sự dũng cảm của anh đã chinh phục được tình cảm tất cả trung đoàn nơi anh trú đóng. Tuy nhiên, vào một ngày, sau khi từ chối một cuộc thách đấu, uy danh anh bị sút giảm. Sự thật, Sylvio có một tâm sự bí ẩn: anh né tránh cuộc thách đấu chỉ vì muốn giữ cho tròn mạng sống để thực hiện cuộc trả thù riêng: Trước kia, có lần đối đầu trong một cuộc đấu súng, thái độ hết sức lãnh đạm một cách rất quý phái, sự khinh thường cái chết của địch thủ đã làm tổn thương sâu xa tâm hồn Sylvio. Vì thế khi đến phiên mình bắn, trong giây lát chọn lựa, Sylvio bèn đưa ra đề nghị dành lại phát súng ấy vào một ngày khác. Và bỏ đi.

**/ Thời gian trôi, khi biết được kẻ thù cũ vừa mới lập gia đình, Sylvio quyết định tìm đến.*

(Phần hai của mẩu chuyện được kể lại bởi Bá tước B., kẻ thù cũ của Sylvio).

**/ Một buổi chiều, Sylvio, súng đã cầm tay, bất thần xuất hiện trước mặt Bá tước tại căn nhà nghỉ mát ở đồng quê của người này. Lo sợ sự trở về của người vợ, vị Bá tước van nài Sylvio trả thù nhanh lên. Người vợ xuất hiện. Trước mắt nàng, Sylvio nhắm mũi súng vào kẻ thù, tâm trạng thích thú vì đã làm cho nàng đau khổ. Nàng phục xuống chân anh ta, đôi mắt đầy lệ, cất tiếng van nài tha cho mạng sống của chồng. Thế rồi, khi tự xét đoán rằng đã đủ để trả thù cho sự sỉ nhục trước kia, Sylvio hạ súng xuống và biến mất hẳn từ đó.*

*/ *Chuyện kể thứ hai: Con Bão Tuyệt.*

**/ Marie Gavrilovna, một cô gái 17 tuổi, con nhà giàu, tâm hồn lãng mạn. Mặc dù với sự phản đối dứt khoát của cha mẹ, nàng vẫn yêu say mê Vladimia Nicholaivich, một sĩ quan trẻ không có*

tài sản. Hai kẻ tình nhân đồng ý trốn đi rồi âm thầm làm lễ cưới cùng nhau tại một ngôi làng hẻo lánh tên Gradinov.

*/ Vào đêm khởi hành dự định, một cơn bão tuyết dữ dội kéo đến: chàng tuổi trẻ lạc lối. Mãi cho đến gần sáng, chàng mới tìm ra con đường đi đến ngôi nhà thờ ở Gradinov. Cô dâu không xuất hiện. Chàng đâm ra tuyệt vọng, nên đăng ký trở lại trung đoàn chiến đấu biên phòng của chàng, sau đó bị thương nặng trong trận Borodino và chết tại Moscow trước khi quân Pháp dẫm gót giày xâm lược trên đất Nga.

*/ Từ đó, Marie vẫn sống một mình với mơ kỷ niệm về Vladimia một cách trân quý. Nhưng cuối cùng nàng cũng chấm dứt sự cô đơn để chấp nhận tình yêu của Đại tá kỵ binh Bourmine, người vừa bị thương trở về sau cuộc thắng trận vẻ vang đẩy lui quân đội Napoléon ra khỏi đất Nga. Song le, vị này luôn luôn có vẻ trầm tư như thể đang ôm trong lòng một điều bí mật nào đó. Cho đến một lúc, anh ta phải thú nhận cùng nàng rằng anh ta đã có vợ...

*/ Và anh ta kể, ngày xưa vào một đêm bão tuyết, chiếc xe đưa anh ta và người hầu lạc đến một ngôi nhà thờ. Tại đó, anh ta thấy có một đám cưới đang sắp cử hành, chỉ còn chờ sự xuất hiện của chú rể. Người chung quanh tưởng làm anh ta là chú rể, kéo ngay vào cuộc lễ. Anh ta cũng không từ chối. Khi vị linh mục báo hai người hôn nhau, cô dâu bật la lớn: “Không phải anh ấy!” Và ngã ra ngất xỉu.

*/ Nhiều năm trôi qua, anh ta vẫn không biết cô gái kia là ai, lại cũng chẳng nhớ tên cái làng có ngôi nhà thờ cũ. Người hầu thì đã chết ngoài mặt trận. Vậy là câu chuyện đùa ngày cũ, mãi mãi vẫn là một bí ẩn không giải tỏa được của anh ta.

*/ Nghe xong chuyện, Marie kêu lên: “Anh không nhận ra em là cô gái ấy sao?” Bourmine vụt quỵ xuống dưới chân nàng.

*/ Chuyện kể thứ ba: **Người Bán Quan Tài.**

*/ Adrien Prokorov, một người khí chất u sầu buồn thảm, chủ một cửa hàng chuyên bán quan tài, mới dọn sang một ngôi nhà hắt vừa mới mua. Trong buổi lễ cưới ở nhà một người hàng xóm, vợ chồng và hai cô con gái của Ariend được mời tham dự.

Tại đây, khách khứa nâng ly chúc mừng nhau, rồi lại chúc co tất cả mọi người mọi thứ khác. Có một vị khách báo Adrien: “Ông hãy nên uống rượu mừng các khách hàng đã chết của ông đi.”

*/ Nói giận bởi lời đề nghị mà anh ta cho là sỉ nhục mình, Adrien bèn bỏ trở về nhà, định tâm sẽ không mời bất cứ người hàng xóm nào đến dự buổi lễ mừng tân gia sắp tới của anh ta. Thế vào đó, lại chỉ mời “những khách hàng đã chết”. “Các ngài hãy đến cho

kip thời, hồi các ân nhân của tôi, mời các ngài chiều mai đến dự tiệc ở nhà tôi, nhà có gì, tôi sẽ đem thết đãi hết cho các ngài.”

**/ Ngày kế tiếp, sau khi đóng cửa hiệu, trở về nhà đương lúc đêm xuống, gã gan dạ kia nhận biết trong căn nhà tầm thường của hắn có rất nhiều bóng ma kinh khiếp ủa tới vây chung quanh. Tất cả những con ma này gã đều quen mặt vì từng là “khách hàng” của gã. Có một con ma Đại tá vừa mới chết, nói với gã: “Thấy không bác Prokorov, theo lời mời của bác, tất cả chúng tôi đều trôi dạt về đây...”*

**/ Khi bình minh đến, gã bán quan tài thức giấc. Nhìn thấy người hầu đang bình thân dọn bữa ăn sáng, gã mới hay rằng cuộc phiêu lưu với những người chết kia chỉ là một giấc mộng dữ.*

/ Chuyện kể thứ tư: **Người Gác Trạm.*

**/ Một người đàn ông làm nghề gác trạm ngựa, đã lớn tuổi, từ khi góa vợ, chỉ sống với đứa con gái, nàng Dounia xinh đẹp. Hạnh phúc cha con kéo dài cho đến một ngày, có một gã Đại úy Khinh Kỵ binh xuất hiện nơi trạm, quyến rũ Dounia bỏ trốn theo gã.*

**/ Sau khi theo dấu và tìm ra được kẻ quyến rũ con gái mình, ông già đã bị gã này la mắng một cách hung dữ. Từ đó, ông sống một mình, gậm nhấm trí óc bởi tư tưởng rằng cô con gái yêu một ngày kia sẽ phải bị gã Khinh Kỵ binh bỏ rơi và tự buộc phải sống một cuộc đời ô uế mất sĩ diện. Cuối cùng, vì buồn sâu mà ông uống rượu nhiều quá, nên chết đi.*

Theo điều này, người kể chuyện thêm rằng, người dân trong tỉnh đã thấy có một phụ nữ xinh đẹp, ăn vận sang trọng, một lần đến ngồi khóc bên mộ ông già.

/ Chuyện kể cuối cùng: **Cô Tiểu Thư Nhà Quê mang tính cách giản dị trong sáng.*

**/ Lise, con gái độc nhất của một vị quý tộc nhỏ trong một tỉnh nhỏ, tính nết nghịch ngợm hiếu động, ưa bày ra những trò chơi độc đáo. Nàng phải lòng Alexis, một người cùng tỉnh. Cá tính đặc biệt của Alexis là mê gái và cứ ưa theo đuổi chòng ghẹo các cô gái nhà quê. Một buổi, để gặp được Alexis, Lise hóa trang thành một cô gái nhà quê, đón đường Alexis. Hẳn nhiên, gặp nàng, Alexis mê tít. Lise bịa tên mình là Akoulina, con gái của một lão thợ rèn.*

**/ Như đã hẹn, ngày hôm sau họ lại gặp nhau trong cánh rừng. Nhưng do bởi áy náy lương tâm theo hành vi không đoan chính của một cô gái con nhà lành, Lise tuyên bố sẽ không dám đến*

gặp Alexis nữa. Phần Alexis, thái độ đoan chính của cô gái nhà quê khiến chàng ngạc nhiên nhưng đồng thời lại càng mê mẩn theo nàng hơn. Tuy nhiên, cả hai chẳng ai dám nghĩ đến điều kết nghĩa trăm năm; Alexis, do bởi ý nghĩ “dù gì thì chàng cũng không thể cưới một cô gái quê làm vợ.” Lise: bởi biết rõ sự xích mích của hai gia đình và không hy vọng một sự hòa giải.

*/ Nhưng một buổi sáng, tình cờ mà hai ông già – bố của Alexis và của Lise-- chạm trán nhau và hi hữu trở thành bạn nhau. Cha Lise quyết định mời hai cha con Alexis đến dùng cơm để kết tình thân. Điều này khiến Lise phát hoảng. Nàng xin cha cho nàng được hóa trang trong cuộc tiếp khách ngày mai. Biết tính ưa nghịch của con gái, cha nàng bằng lòng.

*/ Ngày kế tiếp, dù trái tim đã trao cho cô gái nhà quê Akoulina, con gái bác thợ rèn, thì trong óc Alexis vẫn mong gặp được cô Lise mà tiếng đồn về cô đã làm gọi tính hiếu kỳ của chàng. Nào dè xuất hiện trước mặt chàng chỉ là một cô tiểu thư xấu xí, rất đom đàng, đeo tóc giả, mặt trét đầy phấn. Alexis không thể nhận ra nàng chính là Akoulina.

*/ Sáng hôm sau, Lise đã có mặt ở nơi hẹn với Alexis, gọi cho Alexis nói về tiểu thư Lise; nhưng Alexis chỉ một luận điệu giễu cợt cô ta.

Phần hai ông già, tình bạn ngày càng thêm thắt chặt; và họ bắt đầu nghĩ đến điều làm suôi gia của nhau.

Một bữa, cha của Alexis nói thẳng ý muốn, hoặc là cưới cô tiểu thư Lise cho làm vợ chàng, hoặc sẽ truất quyền thừa kế gia sản của chàng nếu chàng từ chối.

*/ Quả thật Alexis từ chối. Rồi chàng tự nghĩ đến điều cưới cô gái nhà quê Akoulina làm vợ và sẽ cùng nàng tạo dựng bằng chính sức lao động của hai người. Chàng viết thư cho Akoulina hay quyết định này.

*/ Ngày hôm sau, chí đã quyết, chàng hăm hở đến nhà cha của Lise với mục đích từ hôn, định bụng giải thích cho ông rõ ý muốn của chàng. Bởi vì chàng đến bất ngờ không báo trước nên ông chủ nhà không biết, đã bỏ đi chơi từ sáng. Bất thần chàng đối mặt với Lise (nàng Akoulina nước da bánh mật của chàng!) đang ngồi bên thềm cửa sổ đọc lá thư chàng vừa gửi hôm trước, chăm chú đến nỗi không nghe ra tiếng chân bước vào nhà của chàng...

*/Độc giả có thể tưởng tượng được kết cuộc của câu chuyện.

□

XIV.

(Tháng 1/1831 – Tháng 10/1833)

1.

Tháng 1/1831, Púshkin trở lại Moscow và dàn hòa với gia đình Gontcharova. Ngày hôn lễ được định là **18/2/1831**.

Chẳng mấy chốc lại xảy ra những xung đột mới giữa Púshkin và gia đình người vợ sắp cưới. Vì vậy, Púshkin đã trải qua ngày cuối năm vui nhộn với một nhóm *gypsy* ca múa ở Boldino.

Vào tuần lễ trước đám cưới, thi sĩ đã viết cho một người bạn rằng, **“quyết định thành hôn chỉ là một việc thông thường, nhưng tôi đã làm điều ấy mà không chút nào say sưa, sung sướng, không cả cái tâm trạng bị bùa mê mù quáng của một thanh niên”**; và **tôi hẳn rất ngạc nhiên nếu “trong tương lai sẽ gặp được chút nào hạnh phúc.”**

Ngay đêm trước lễ cưới, Púshkin ôm hôn bạn hữu với **“một tình cảm cực kỳ buồn bã”**.

Rồi chính ngay hôm cưới, 18/2/1831, dẫu có phần khởi chút ít, nhưng một vài việc rắc rối xảy ra đã khiến cho chú rể giải thích rằng các điều ấy **“giống như những điềm xấu của quỷ ma!”**

2.

*/ Sau vài tuần lễ hạnh phúc bất ngờ xảy ra ở Moscow, cặp uyên ương trẻ ổn định đời sống ở Tsárskoye-Sélo, nơi Púshkin từng theo học khi còn bé. Nhà thơ tin rằng họ có thể sống một cuộc đời đơn giản.

*/ Sự thật không như thế.

Cuộc hôn nhân thoạt đầu xét theo bề ngoài thì rất hạnh phúc, nhưng bên trong, sự hòa hợp giữa hai người đã không xảy ra. Sắc đẹp của Nathalie làm chóa mắt những người nàng gặp, và Hoàng đế Nicholas I chỉ định cho thi sĩ một chức vụ ngồi không ăn lương ở Bộ Ngoại Giao với số lợi bổng hằng năm là 5.000 rúp để đôi lứa trẻ tuổi có thể hiện diện trong tất cả các buổi dạ vũ của triều đình.

*/ Thế là hàng loạt các cuộc tiếp tân, vô số những lễ lạc nối tiếp nhau quấy rầy không ngớt đời sống hôn nhân của thi sĩ. Trong khi người vợ trẻ tự phóng mình hoàn toàn vào một xã hội quay cuồng của giới quý tộc đô thị thì Púshkin đâm ra bực bội vì **cái rào liên hoan đình đám chung quanh đã tàn phá gần hết mọi năng lực sáng tạo của ông**. Cậu nhỏ đọc thơ Voltaire và Parny, chàng tuổi trẻ say đắm với biết bao mối tình, con người cô đơn ở vùng đồng quê hẻo lánh Mikhailovskoye, vị trang chủ uy quyền ở Boldino... **rốt lại chỉ còn là một gã đàn ông bị buộc phải tùy thuộc vào những ý muốn đòi hỏi vô tận của người vợ trẻ phù phiếm**. Những chuyến đi nghỉ ở vùng quê để tìm sự yên tĩnh và cảm hứng sáng tác không còn nữa. **Thời gian này, chỉ một đôi truyện bằng thi ca và vài bài thơ trữ tình chào đời mà thôi**.

*/ **Roussalka** (*Rusalka*), bi kịch dở dang, viết năm 1832, xuất bản năm 1837, là câu chuyện kể về

"Cô con gái của một người làm nghề xay bột, bị quyến rũ bởi một hoàng thân, đã tự trầm mình vào giòng sông Dniepr và biến thành một nữ thủy thần. Một ngày kia, nàng gửi đứa con gái nhỏ, sinh ra từ tình yêu xưa của họ, đến kẻ phụ tình lúc ấy đang sắp sửa lấy vợ. Người này, bất thành linh cảm thấy có một sức mạnh quái dị không thể cưỡng, kéo lê ông ta về phía giòng sông."

*/ Bi kịch ngừng ở đây, trong bối cảnh "bên bờ sông chợt thấy lộ hiện ra cô con gái của người xay bột đang vẫn còn yêu và đợi chờ người tình cũ."

*/ **Roussalka** bị đánh giá như bản văn được viết phỏng theo tác phẩm *Das Donauweibchen* của nhà văn Đức Karl Friedrich Gensler. Tuy nhiên, trên thực tế, những đề tài của Púshkin lại luôn được biết như những tham khảo từ truyền thống trữ tình của các bài ca hay huyền thoại Nga. Và *Roussalka* lại thuần túy tính chất địa phương với các nhân dáng hay sự kiện (điển hình như người xay bột già và buổi tiệc thôn quê) rất quen thuộc trong các câu chuyện dân gian ở Nga.

3.

Mùa thu 1831, chỉ trong vòng một tháng, thi phẩm kỳ diệu hàng đầu **Viên Kỵ Sĩ Bằng Đồng** đã được chào đời. + Bài thơ dùng xung tưng ngày lễ đăng quang của Đại đế Pierre, người đã kiến tạo nên thành phố Saint-Pétersbourg. + "*Viên kỵ sĩ*" thực sự là một bức tượng bằng đồng đúc to lớn mà Hoàng đế đã cho dựng lên ngay trung tâm thành phố.

a. **Viên Kỵ Sĩ Bằng Đồng.** Nhân vật chính của bài thơ là một

**/ Chàng thư ký trẻ tuổi tên Evguéni. Trong một đêm mất ngủ, chàng chỉ suy nghĩ đến công việc kiếm ra tiền và đến mối tình của chàng với người yêu tên Paracha. Thành linh có một tiếng động âm ỉ vang lên. Những cơn gió rít mạnh trên đường phố; giòng sông Neva bị ngập nước y hệt một cơn đại hồng thủy! Evguéni thoát chết bằng cách bám lấy bờm con sư tử bằng đồng, phần duy nhất của bức tượng đang còn nổi bên trên mặt nước. Chàng nhìn thấy trước mặt mình căn nhà bị ngập lụt của người yêu, và, gần đó là "chàng kỵ mã bằng đồng". Sự đau đớn đã làm cho chàng mất trí.*

Kể từ đó chàng sống lê lét trong tình, ăn vận rách rưới, vẻ mặt hung dữ, đói khát.

**/ Một ngày kia, chàng đi ngang qua bức tượng “viên kỵ sĩ bằng đồng”. Trong một lúc tỉnh táo, chàng nhớ lại mối tình đã mất nên đứng nhìn vào dòng chữ bằng kim khí đề tên Hoàng đế và cất tiếng mắng chửi dữ dội: “Chính ngài phải chịu trách nhiệm về nỗi đau khổ của tôi bởi vì đã cho xây dựng thành phố này trên một bãi sình lầy.”*

Từ đó, chàng đâm sợ hãi mà xa lánh mọi người trong nỗi tin tưởng rằng “Viên Kỵ Mã” cứ đeo đuổi để hãm hại chàng...

Một ngày sau đó, người ta tìm thấy cái tử thi chàng trên một hòn đảo nơi vùng biển có ngôi nhà của Paracha bị cuốn trong nước.

***/ Viên Kỵ Sĩ Bằng Đồng** tuy là một tác phẩm nhỏ nhưng rất hoành hào trên nhiều mặt. Những dữ kiện thật được lồng trong những vần thơ mang tính cách vừa hùng tráng vừa ưu nhã, kết hợp với những đoạn kể hư ảo trữ tình, đã khiến bài thơ có được cái cấu trúc thật hài hòa và tuyệt mỹ.

b. Hoàng Đế Thổ Nhĩ Kỳ (*Skazka o care Saltane*), là một chuyện kể bằng thơ, xuất bản năm 1833. Nội dung như sau:

**/ Trong một câu chuyện đùa giỡn, ba chị em phát nguyện với nhau. Người thứ nhất nói: “Nếu là hoàng hậu, tôi sẽ làm một đại tiệc đãi tất cả thân dân.”*

Người thứ hai: “Riêng tôi, dựa theo nghề nghiệp của mình, sẽ dệt áo cho tất cả mọi người.”

Nàng thứ ba: “Còn tôi thì sẽ tặng một con ngựa quý cho hoàng đế”.

Với những lời sau cùng này, hoàng đế xuất hiện và cười nàng thứ ba làm vợ, phong cho hai nàng kia làm đầu bếp và chủ hãng dệt.

**/ Chiến tranh xảy ra. Trong khi vắng mặt hoàng đế, hoàng hậu hạ sanh một hoàng tử. Hai người chị, vì lòng ganh tị, vội cử người đến báo tin cho hoàng đế hay rằng vị hoàng tử là một đứa con trai quái dị kinh khủng và không ra hình dáng con người. Hoàng đế đáp lời “Hãy đợi ngài trở về.”*

Nhưng hai người chị ngụy tạo lá thư hoàng đế, sửa đổi rằng “ngài ra lệnh cho hoàng hậu phải nhảy xuống biển cùng với đứa bé”. Hoàng hậu đành phải tuân lời.

Kỳ diệu thay, hai mẹ con được một con thiên nga giang cánh cứu cho và đưa đẩy họ tấp vào một hải đảo có một thị trấn với phong cảnh rất hữu tình. Tại đây, hoàng hậu và vị tiểu hoàng tử Gviodon được dân chúng đón tiếp, tôn vinh.

**/ Phần hoàng đế, sau khi thắng trận trở về, dù cho với những dèm pha của hai bà chị độc ác, một ngày kia ngài vẫn quyết định tìm đến hải đảo thần tiên nơi hoàng hậu và hoàng tử đang lưu*

ngụ. Vui mừng cực độ khi gặp lại vợ con; ngài đã mở lòng khoan dung tha thứ mà không bắt tội chết hai bà chị độc ác.

4.

Trong khi bị lưu đày tại Mikhailovski, Púshkin đã nhiều lần ứa lệ khi nghe những mẩu chuyện dân gian từ bà vú già. Thi sĩ đã viết cho một người bạn: “*Thật đẹp làm sao với những câu chuyện kể! Mỗi câu chuyện đều là một bài thơ!*” Rồi, với tài năng thiên phú, Púshkin đã chuyển một trong những “*bài thơ*” được nghe thành câu chuyện lãng mạn nói trên.

*/ Cũng trong **mùa thu 1831**, giữa những xô bồ cuộc sống (chiếm chỗ hàng đầu vẫn là sự túng quẫn tiền bạc), giữa những bất đồng vợ chồng ngày càng trầm trọng, Púshkin vẫn hoàn tất được ***Evgénij Onégin***, quyển tiểu thuyết 8 chương bằng thơ, được bắt đầu trong những ngày bông bột sôi nổi nhất của tuổi trẻ (mùa xuân 1822) và kết thúc trong giai đoạn ê chề đau đớn nhất (mùa thu 1831) của nhà thơ.

*/ Những nhân vật quan trọng trong tác phẩm là: *Evgénij Onégin*, một chàng trai phong lưu, xã giao rộng; *Vladimir Lenski*, chàng thi sĩ lãng mạn; hai chị em *Tatiana* và *Olga Larine*; và một nhân vật lúc nào cũng ẩn-mặt-hiện-diện trong câu chuyện, chính là tác giả.

**/ Evgénij Onégin là một người quý tộc trẻ, mồ côi, được giáo dục theo kiểu văn hóa Pháp, tính tình hoài nghi, ích kỷ, chán nản trước tất cả mọi sự. Sự thừa kế gia sản từ một người chú để lại đã thúc đẩy chàng bỏ St-Pétersbourg đi về lưu trú trong vùng đồng quê. Nơi đây, cùng với Vladimir Lenski, một địa chủ và cũng là thi sĩ tâm hồn mơ mộng, lý tưởng, Onégin bắt đầu sự lui tới thường xuyên trong ngôi nhà của Madame Larine, đang sống cùng hai con gái: cô Tatiana lãng mạn buồn sầu, và cô Olga sống động vui vẻ. Vladimir Lenski là người yêu của cô Olga.*

**/ Phần cô chị Tatiana lại yêu say đắm Onégin và tự thú nỗi lòng với Onégin qua một lá thư nồng nhiệt vô tội. Đáp trả, chàng trai phong lưu đưa ra một bài thuyết giáo trên những nguy hiểm mà các cô gái trẻ đang tự chuốc lấy vào mình bằng cách phóng tình cảm họ một cách mù quáng cho đàn ông.*

**/ Rồi để tống khứ mối buồn chán, trong một buổi dạ vũ, Onégin bắt đầu tán tỉnh cô em Olga. Điều này dẫn tới cuộc thách đấu súng của Lenski. Onégin giết chết Lenski.*

**/ Sau nhiều năm giang hồ đây đó, Onégin trở lại Péters-bourg và hay rằng cô gái tinh lẻ Tatiana thuở xưa nay đã thành hôn với một đại tướng và trở nên một phụ nữ cao quý. Onégin đâm ra say mê nàng và theo đuổi nàng trong vô vọng. Chàng viết cho nàng những lá thư; một ngày kia lại tìm đến nhà nàng khi nàng đang ở*

một mình trong nhà. Tatiana thú nhận với chàng rằng nàng vẫn còn yêu chàng, nhưng đồng thời cũng tuyên bố là nàng không bao giờ phản bội người đàn ông đã đặt tin tưởng vào nàng và đã cưới nàng làm vợ.

*/ Là tác phẩm thi ca dài nhất Púshkin đã sáng tác ra, và cũng phổ thông nhất trong nước Nga, viết theo thể thức trào phúng của Byron, **Evgénij Onégin** vừa được định giá như một cuốn tiểu thuyết do từ các tình tiết éo le của câu chuyện; vừa cũng là một bài thơ bởi cái cấu kết đượm tính trữ tình đặc biệt của tác giả.

*/ Được cấu tạo chốc chốc lát lát một cách bất thường suốt trong 8 năm, trên nhiều mặt, **Evgénij Onégin** đã tiêu biểu rõ rệt cho con người và vận số thăng trầm của Púshkin, phản ánh từng giai đoạn sống mà cuộc đời đã tác động lên thi nhân.

*/ Tác phẩm chứa đựng đầy những biến đổi, chuyển tiếp từ các sôi nổi dữ dội qua đến những đón đau buồn bã; từ sự nhạo báng cay độc qua đến mọi xúc cảm dồi dào.

*/ Từng chương đoạn được xuất bản nhiều lần theo từng thời kỳ khác nhau, nhưng bản hoàn hảo chỉ được cho chào đời kể từ 1833. Nội bật nhất là chương đầu tiên viết vào năm **1823**. Phải gọi đó là vòng hoa chiến thắng của một thiên tài vĩ đại, chói ngời hào quang và sôi sục như men rượu champagne, kể lại cuộc sống của một chàng trai phong lưu xứ Pétersbourg, rất thân mật với chính con người Púshkin trước thời gian bị lưu đày xa thành phố.¹¹

*/ Có vài đoạn tẻ nhạt vô ích, nhưng lời thơ thì vẫn luôn luôn quyến rũ bởi cái kỹ thuật diễn đạt tân kỳ của nó. Đặc biệt, cho dù lối dùng chữ

¹¹Không tác phẩm nào Púshkin tự viết về mình đầy đủ cho bằng Evgénij Onégin, (như nhà phê bình Belinski về sau đã xác định, “*một tác phẩm phô bày rõ ràng và đầy đủ nhất tính chất Púshkin*”). + Trong nền văn học Nga, không có tác phẩm nào nói lên đầy đủ và rõ ràng “*con người xác thật của tác giả*” được như cuốn đó, và cũng chẳng sáng tác nào mà những nét tài hoa của nhà thi sĩ trẻ phô bày toàn diện và gây ấn tượng mạnh cho độc giả đến như thế. + Nhà sử học Nga, Kliouchevski (1841-1911), cho rằng người ta phải nhận xét tác phẩm này như một tài liệu lịch sử do bởi sự vẽ hình sống động cả một xã hội Nga dưới thời tác giả đã sống. + Với những nhà văn kế tiếp Púshkin về sau, không ai viết tiểu thuyết bằng thơ, nhưng rõ ràng là họ đã bị ảnh hưởng bởi Púshkin rất nhiều trên những nhận thức và cách bố trí xã hội cho nhân vật của họ; trên những liên quan và các đặc tính nhỏ nhặt nhất về đời sống con người ở thôn quê và thành phố. + Đó là những điểm dị biệt trong Evgénij Onégin, khiến tác phẩm trở nên là nguồn mạch nguyên thủy, gây được ảnh hưởng rất rộng trên các nhà văn đi sau, như lời Viatcheslas Ivanov, nhà văn Nga thuộc phái Biểu Tượng (1866-1949), đã nói: “*Tác phẩm khởi đầu cho thời hoàng kim của nền tiểu thuyết Nga, và đã tạo nên một trong những biến cố đặc biệt nhất của giòng văn chương hiện đại Tây Phương.*” + Riêng Dostoievski cũng từng xung tưng tư tưởng chung thủy của dân chúng Nga mà hiện thân trên hết là nhân vật Tatiana trong Evgénij Onégin.

hoa mỹ đã không được tìm thấy trong *Evgénij Onégin* thì cũng không phải vì thế mà chất thơ lai láng lại không dội lên trên từng chữ, từng câu.

□

XV.

(Tháng 10/ 1833—Tháng 6/1834)

1.

Sau hơn một năm thành hôn, Nathalie sinh hạ một con trai.

Năm 1833, thêm một bé gái chào đời.

Tình mẫu tử vẫn tuyệt không chút nào làm giảm đi sự hăm hở háo hức trước một bề mặt chói lòa của cuộc sống xã hội trong lòng người đàn bà trẻ. *Nhà thơ phải trải qua hết mọi thời giờ của mình trong việc đi hộ tống nàng Nathalie lộng lẫy, cố gắng chịu đựng và kềm giữ những tiếng ngáp chán ngán trong các buổi dạ vũ dài như vô tận...*

a/ Cuối năm 1833, đến phiên *Con Đầm Bích* (*Pikovaja Dama*), một trong những sáng tác rực sáng nhất của Púshkin, xuất hiện.

Nếu trong văn chương có sự liên hệ giòng dõi thì tác phẩm này phải kể là được nhìn như một tiền thân xa xôi của Tội Ác Và Hình Phạt, cuốn tiểu thuyết rất nổi tiếng của Dostoievski về sau.

*/ Phỏng theo lối viết của Hoffmann¹², *Con Đầm Bích* được nhà thơ cấu tạo trong sự phối hợp một cách tài tình những yếu tố thực tế với các tưởng tượng hoàn toàn.

Nhân vật chính, chàng Hermann, có lần nghe người bạn kể câu chuyện về một nữ Bá tước già từng thắng nhiều canh bạc lớn chỉ vì đã nắm trong tay bí mật của ba lá bài. Nhờ thế, bà thoát được ra khỏi tình trạng khó khăn sau khi thua bạc.

Hermann là người không bao giờ đánh bạc, nghe xong, liền bị tràn ngập bởi mối ám ảnh muốn chiếm hữu cái bí mật đó của bà Bá tước. Chàng bèn tìm cách xâm nhập vào phòng bà mà uy hiếp, buộc bà phải nói ra bí mật.

Quá kinh hoàng, bà Bá tước bất thần gục chết trên ghế, trước khi kịp nói lời gì.

Sau đám tang, bóng ma của bà Bá tước hiện lên tại nhà chàng tuổi trẻ để nói cho chàng nghe về bí mật của ba lá bài. Dem thực hành lời chỉ dẫn, với hai lá đầu tiên, Hermann thắng lớn. Nhưng lá thứ ba, ngỡ rằng cũng thắng như hai lá kia, nào ngờ giờ ra thì lại là con đầm bích. Do đó chàng thua sạch; rồi trở nên điên.

¹² Hoffmann (Ernst Theodor Wilhelm) (Konigsberg 1776 Berlin 1822), nhà văn Đức, chuyên viết truyện kinh dị hoang tưởng.

*/ Bản văn, trên hết là một **sự phân tích rất sắc bén, cẩn thận** về nổi ám ảnh của nhân vật chính; đồng thời là một quan sát sâu xa về những hoang tưởng của chàng. Thuần tính chất nghệ thuật, *Con Đám Bích* rất được hoan nghênh bởi các nhà văn thuộc phái Lãng Mạn thời ấy.

b/ Riêng *Dubrovskij*, bi kịch về một chàng trẻ tuổi có tâm hồn cao cả và can đảm, nhưng bị phần số xô đẩy đến chỗ phải trở nên một tên cướp núi. Tác phẩm gióng lên tiếng nói phản đối, chống lại những bất công trong xã hội, là một biểu tượng sáng chói cho các nhà văn theo sau, được viết năm **1832-1833**, nhưng mãi đến năm **1841**, sau khi Púshkin đã chết, mới được xuất bản.

Câu chuyện kể:

**/ Kiril Petrovitich Troekourov, một lãnh chúa giàu có, tính tình tàn ác hống hách, đã từng là bạn của ông Dubrovskij, một vị quý tộc nghèo.*

Một ngày kia ông Dubrovskij bị sỉ nhục bởi một tên đầy tớ của Kiril, và vì danh dự riêng mà không chấp nhận sự điều đình chuộc lỗi của phía Kiril.

Tình bạn trong lòng Kiril chuyển sang oán hận. Lão lãnh chúa bèn xếp đặt một sự trả thù.

Lợi dụng sự quen biết với tất cả các viên chức chính quyền sở tại, Kiril thành công trong việc toa rập với các người này để chiếm đoạt tài sản gia đình Dubrovskij bằng những hình thức hợp lệ.

**/ Phần ông Dubrovskij, do bởi uất ức mà phát điên.*

Người con trai, Vladimir Dubrovskij lúc ấy đang ở Pétersbourg, được bà vú già gọi về nhà, kịp lúc nhìn thấy cha ngã chết trên tay mình. Ngay sau đó, những viên chức chính quyền đến tịch biên lãnh địa của chàng.

Quá đau khổ, và cũng vì lòng oán ghét hệ thống cai trị thời ấy, chàng nổi lửa đốt trọc căn nhà, không để nó lọt vào tay bọn Kiril. Xong, tụ họp các nông nô và thành lập một băng cướp núi từ đây. Họ cướp phá khắp nơi trong vùng, tiếng tai vang dội, nhưng không ai trừ khử được họ.

**/ Một hôm, Vladimir gia nhập vào căn nhà lão lãnh chúa trong vai trò một giáo sư dạy tư giả hiệu. Tại đây chàng gặp lại Masha, cô bạn thời thơ ấu, con gái vị lãnh chúa. Họ đâm ra yêu nhau. Và đó là lý do để chàng tha chết cho vị lãnh chúa.*

Cho đến khi tông tích giáo sư giả hiệu của chàng bị khám phá, chàng bỏ trốn trở lại vào rừng.

**/ Riêng Masha, bị cha buộc phải làm vợ một nhà quý tộc, nàng cầu cứu Dubrovskij giải thoát cho nàng ngay hôm đám cưới. Nhưng mọi sự quá muộn. Chàng đến quá trễ sau khi nàng đã đeo nhẫn cưới của vị quý tộc trước bàn thờ Chúa. Vladimir đành nhìn giấc mơ yêu đương của mình tan biến như ảo ảnh...*

Quân lính bao vây đồn trại của chàng nhưng bị đánh tan tành. Sau đó, chàng giải tán đám cướp, tự mình trốn ra ngoài quốc.

Trong câu chuyện lãng mạn này, cũng như trong nhiều câu chuyện khác của Púshkin, độc giả không thể tìm ra kết thúc. Có lẽ nhà văn muốn ngụ ý rằng, ***trong cuộc đời thực tế, những câu chuyện tương tự đều không thể nào có hậu quả tốt đẹp*** chẳng?

2.

Chức vụ ngồi không ăn lương đã giúp cho nhà thơ có cơ hội lui tới cơ quan lưu trữ văn thư. Nhà thơ bèn lợi dụng điều ấy để trốn khỏi cái vòng xã hội đáng chán ghét để tìm hiểu về lịch sử nước Nga. Đề tài được chọn nghiên cứu là *cuộc phiến loạn của Pugatchév tàn sát đẫm máu suốt vùng Đông Nga dưới thời nữ hoàng Catherine II.*

*/ Vào **cuối năm 1833**, Púshkin trải qua vài tháng thăm viếng vùng Pugatchév ấy. Khi trở lại Moscow trong tình trạng xác xơ không còn đồng xu dính túi, nhà thơ nhận được ngay chiếu truy tặng của Hoàng đế: “*Con Người Phong Nhã Của Khuê Phòng*”. Điều này đã làm tổn thương tâm hồn thi sĩ rất nhiều bởi ông biết chắc rằng chiếu truy tặng ấy chỉ là cái cớ để người vợ trẻ đẹp của ông có thể hiện diện bất cứ lúc nào trong các buổi vũ hội của triều đình.

*/ Lúc bấy giờ, nhà thơ đã biến thành một triều thần của Hoàng đế, tùy thuộc càng nhiều hơn vào những ơn huệ vua ban, đặc biệt là kể từ khi ông mắc phải món nợ lớn với ngân khố nhà nước. ***Púshkin cảm thấy nghẹt thở trong cái xã hội mà một thi sĩ – dù với 600 năm giòng dõi quý tộc và một tiếng tăm lừng lẫy—vẫn chỉ bị nhìn như một kẻ bề tôi của đám công hầu cổ hủ từ thế kỷ 18;*** hơn nữa là người chồng của một đệ nhất mỹ nhân thời ấy. Nhà thơ ghét bộ đồng phục triều đình mà ông cho rằng chẳng khác nào bộ quần áo sặc sỡ của một anh hề; ghét xã hội quý phái có ông đang dự phân; gọi nó là một tổ hợp sa đọa. Ông cố tự thoát ra ngoài cái vòng tròn độc hại này, ***nhưng cũng tự hiểu rằng nếu từ bỏ kinh thành thì chính ông cũng sẽ tức khắc bị loại trừ ngay.***

*/ Một cách trầm trọng, mọi sự việc lúc bấy giờ đi từ chỗ tàn tệ đến hư nát. Cha Púshkin bị phá sản và thi sĩ đành chấp nhận thêm cái gánh nặng quản lý mọi hoàn cảnh sống của gia đình song thân. Ngoài ra, cũng chẳng cách nào dành dụm những món tiền kiếm được từ ngòi viết của mình. ***Và để sáng tác, cần phải có thì giờ rỗi rảnh; điều lại thật hiếm trong cuộc sống khi ấy của thi nhân.***

*/ Riêng Nathalie thì lại không hề nghĩ đến điều tự chôn vùi cuộc đời trong xô xính của một tình lẻ. Và cả chính Púshkin cũng không thể làm

mắt lòng Hoàng đế bằng cách trốn về đồng quê mà sống. **Những điều này quả thật là một cái vòng lẩn quẩn làm điên đảo thi sĩ.** Thêm vào những phiền toái ấy, Púshkin khám phá ra rằng những lá thư gửi cho vợ hoặc bạn bè đều bị cảnh binh bóc ra trước khi đến tay họ.

□

XVI.

(Tháng 6/1834–Tháng 5/1836)

1.

Tháng 6/1834, Púshkin làm đơn xin rút lui khỏi cái nhiệm sở bù nhìn chỉ làm bề mặt cho ông. Toan tính của nhà thơ trở nên vô ích khi lá đơn không được Hoàng đế phê chuẩn.

**/ Năm sau, 1835*, Púshkin lại làm một cố gắng khác để tự giải phóng ra khỏi hoàn cảnh rối rắm hiện tại. Thi sĩ trình bày thật cho Hoàng đế biết rằng trong cuộc sống hôn nhân, ông đã thiếu nợ lên đến 60.000 rúp và cầu xin được phép vắng mặt trong bốn năm để có thể tự do sáng tác, từ đó hồi phục lại tài sản và cuộc sống. Để trả lời, Hoàng đế chỉ chấp thuận cho thi sĩ vắng mặt trong bốn tháng và cấp cho vay số tiền 35.000 rúp như một hình thức giữ chân Púshkin lại dưới sự kiểm soát của triều đình.

Púshkin càng gắng sức thoát ra thì lại càng cảm thấy vướng mắc chặt chẽ hơn trong cái xã hội mà ông vô cùng chán ghét. Thêm vào đó, vấn đề tiền bạc lúc nào cũng vây khốn đầu óc. Thi sĩ nợ nần tứ phía, ngay cả nợ người hầu riêng. Tất cả những vật dụng giá trị trong nhà đều lần hồi bị đem cầm cố. Thi sĩ đâm ra cáu kỉnh và già hẳn người đi.

/ Năm 1835, đặc biệt Púshkin không viết gì được ngoài một vài bài thơ nhỏ và bản văn **Những Đêm Hy Lạp (Egipets- kie noci).* Câu chuyện kể:

**/ Tcharski, một thi sĩ thời thượng, tìm kiếm trong vô hiệu một phương thế để chạy trốn những điều khó chịu tạo ra từ danh vọng. Một ngày kia, chàng gặp một nhà văn Ý nghèo đói, tự giới thiệu mình là kẻ có tài ứng khẩu thành thi. Cảm động bởi hoàn cảnh của người này, Tcharski bèn đứng ra tổ chức một đêm dạ tiệc với ý định giới thiệu anh ta như một nhân vật nổi bật.*

Buổi tiệc chấm dứt với sự yêu cầu của quan khách, xin nhà văn Ý ngẫu hứng một cái gì đó dựa trên những mối tình của Cléopâtre. Chàng ta bèn xướng lên câu chuyện về những đêm khoái lạc nhục dục của vị nữ hoàng với những ai chấp nhận là sẽ bị chém đầu vào sáng hôm sau.

Bởi tính tự nhiên của cảm hứng và sự tao nhã trong thể cách, bài thơ ngẫu hứng nói trên cũng được đánh giá là một trong những bài hay nhất Púshkin đã từng viết ra.

2.

*Tư tưởng Púshkin trở nên nghèo nàn, sức sáng tác giảm sút và gần như đi đến chỗ tê liệt (trong khi trước đó chẳng bao xa, nhà thơ đã cho chào đời những vần thơ tuyệt diệu nhất nước Nga). Có phải rằng các nhà phê bình đã quên lãng Púshkin? **Hay chính thi sĩ đã tự vùi chôn lấy mình?***

*/ Bước khởi đầu của **năm 1836** mang đến cho nhà thơ đau khổ một tia hy vọng nhỏ. Từ lâu, Púshkin vẫn muốn xuất bản một tập san nghệ thuật. Sau rất nhiều lần hoãn đi hoãn lại, ông được nhà nước cho phép thực hiện điều ấy. Tờ tạp chí mang tên **Sovremennik**, xuất bản định kỳ ba tháng một lần. Thi sĩ hy vọng, với điều này, ông có thể thu được một số tiền để trả dần số nợ đã vay và giải thoát khỏi sự lệ thuộc vào Hoàng đế. Ông tự tay trang trí tờ báo, viết những đề mục đặc biệt và cho đăng những sáng tác chưa bao giờ được xuất bản. Ông cũng nhận được sự đóng góp bài vở của một nhóm nhà văn mới khác, **trong số có cả Gogol, nhưng chủ yếu vẫn là những nhà văn thế hệ cũ.**

*/ Dẫu đã tự ép mình vào trong một thứ khuôn mẫu, Púshkin vẫn cảm thấy rõ ràng được vấn đề kinh doanh trên tờ tạp chí đã đem cho nhà thơ biết bao nhục nhã. Ông càng cố gắng nhiều hơn để bảo tồn tên tuổi danh tiếng tạo dựng bấy lâu và nay lưu lại cho con cái (lúc ấy đã lên tới bốn đứa). Trong một lá thư viết cho vợ quãng thời gian này, **thi sĩ tự than rằng mình là một kẻ có tài và có tâm hồn mà phải chào đời trên đất Nga, thành ra cái tài và cái tâm hồn kia chẳng có cơ may vùng vẫy.**

3.

Tháng 5/1836, Púshkin đã công khai khước từ cuộc thách đấu súng của một gã quý tộc vì những lăng nhăng vung vít giữa Nathalie và gã. **Khác với cả một thời tuổi trẻ bông bột sôi nổi, lúc ấy, hơn bao giờ, Púshkin chỉ còn chứng tỏ là một con người bị trói cả hai tay trước những tai ương mà định mệnh không ngừng đổ dồn lên ông.**

*/ **Mùa hè 1836** đối với Púshkin thật buồn thảm. Tờ tạp chí (cũng giống như bao nhiêu công việc và sáng tác kể từ 1830) rõ ràng thất bại. Số lượng xuất bản định kỳ ba tháng đã không đủ tiêu chuẩn giống như

Púshkin từng đưa ra. Thêm nữa, có những độc giả nói lên cảm tưởng rằng trong hàng ngũ các nhà văn tiền phong, Púshkin đã không còn chỗ đứng.

Ngoài ra, tiền bạc vẫn là điều luôn luôn thiếu thốn trong cuộc sống nhà thơ. Những món nợ ngày càng gia tăng và nhu cầu của những người thân không ngừng đòi hỏi nơi thi sĩ.

*/ **Khi mùa thu đến**, Púshkin bỏ không đi về miền quê như thói quen từ trước. Dù vậy, bằng một cố gắng bất ngờ, tháng **10/1836**, Púshkin cho chào đời **Con Gái Ngài Chủ Soái** (*Kapitanskaya doc'ka*), **tác phẩm đã đem lại cho thi sĩ tầm vóc một nhà văn lớn trong văn học Nga.**

*/ Trên thực tế, đây là sáng tác cuối cùng Púshkin đã viết. Một cuốn tiểu thuyết lịch sử xuất bản thành nhiều tập nhỏ được đăng trên tạp chí Hiện Đại vào **năm 1836**, mô tả

*/ *Cuộc nổi dậy đẫm máu của Pugatchév dưới triều đại nữ hoàng Catherine II. Qua những cuộc phiêu lưu của chàng sĩ quan trẻ Grinev và người hầu trung tín Savéllitch, Púshkin đã bày ra trước mắt độc giả sự huy hoàng của một bản văn với lời lẽ gọn gàng nhưng đầy hoa mỹ xúc tích. Độc giả có mặt ngay từ buổi xuất hành đầu tiên của chàng Trung úy và người hầu khỏi căn nhà cha mẹ để đến đồn Bélogorsk xa xôi, nơi Grinev phải thi hành bốn phận quân sự.*

*/ *Tiếp theo là sự gặp gỡ giữa Grinev với Maria Mironova, con gái viên Đại úy đồn trưởng; cuộc đấu súng với một kẻ thù (là chàng Chvabrine tương lai); sự vây bủa và sự chiếm lĩnh đồn lũy bởi người nổi loạn tên Pugatchév. Người này cứu thoát cuộc đời Maria và ngay cả cứu chàng trẻ tuổi Grinev mà hắn vừa mới nhận biết ra là kẻ đã từng một lần tặng cho hắn cái áo khoác ngoài.*

*/ *Tiếp nữa là sự kiện Grinev bị bắt giữ và bị buộc cho cái tội đại nghịch mưu phản đã cố ý liên lạc với những kẻ nổi loạn. Cuối cùng, nhờ lời cầu xin của Maria lên nữ hoàng Catherine II mà chàng sĩ quan được tha bổng.*

*/ Người ta có thể hiểu tại sao Tolstoi sau này đã cho **Con Gái Ngài Chủ Soái** là **tác phẩm văn xuôi lớn nhất của Púshkin**. Trong khung cảnh của một tỉnh lỵ xa xôi ở Nga thế kỷ 18, những hành động của các nhân vật và những biến cố lịch sử được miêu tả dưới một ngòi viết bậc thầy đã đem lại cho tác phẩm cái đặc tính quen thuộc của một cuốn biên niên sử đầy sinh khí tư liệu. Kể từ đó, khuôn dáng nữ hoàng Catherine II và kẻ nổi loạn Pugatchév đã vô tình đi vào thực tế suy nghĩ của người dân Nga một cách đầy thu hút.

*/ Dẫu vẫn còn phôi thai, thăng hoặc pha tính chất cường điệu, và cuối cùng bị bỏ dở dang, thì trên nhiều cách, tác phẩm *Con Gái Ngài Chủ Soái* đã mang cùng phẩm chất của một *Chiến Tranh Và Hòa Bình* của Léon Tolstoi sau này. Sự cân xứng, nét đặc sắc, tính quả quyết và lời văn đơn giản mộc mạc trải suốt từ đầu đến cuối tác phẩm đã là những yếu tố gây tác động tài tình trên nhiều thế hệ văn sĩ kế tiếp của nước Nga.

□

XVII.

(Tháng 5/1836–Tháng 1/1837)

1.

Kể từ đầu xuân 1836, những kẻ ngồi lê đôi mách trong tỉnh đã gắn liền cái tên Nathalie Púshkin vào với tên George d'Anthès, gã trẻ tuổi bảnh bao người Pháp, con nuôi Nam Tước Heeckeren, một nhân viên trong Bộ Ngoại giao của triều đình Nga. Mặc dù Púshkin tin tưởng vợ, nhưng tính đốm đáng của Nathalie cùng sự tán tỉnh dai dẳng của gã người Pháp đã tạo ra trong cuộc sống nhà thơ một sự khó chịu rất nhiều. Tinh thần Púshkin bị phân tán vì ghen và vì bị xúc phạm tự ái. ***Nhà thơ không thể làm được việc gì, lúc nào cũng như đang ở vào tình trạng bị kích động cao độ.*** Gã người Pháp, trong việc đeo đuổi Nathalie, xem ra đã được cha đỡ đầu trợ giúp bằng cách trải dài dư luận rằng Nathalie có liên hệ tình cảm với vị đương kim Hoàng đế. Những kẻ gièm pha thì lại hàm hồ thổi phồng lên những cuộc cãi nhau giữa vợ chồng Púshkin.

*/ Ngày 4/11/1836, Púshkin nhận được một lá thư nặng danh với những lời như sau:

“Tất cả các nhân vật quyền thế, các vị chỉ huy cao cấp và các nhà quý tộc của cái hội đoàn về vang mang tên ‘những kẻ bị cấm sùng’ cùng nhau nhóm họp lại trong một đại hội nghị. Dưới sự chủ tọa của vị chủ tế tối cao –ngài Narychkine, tất cả đều nhất trí bổ nhiệm ông Alexander Sergéyevich Púshkin vào chức vụ sử gia và phụ tá giám đốc của hội ‘những kẻ bị cấm sùng.’”

(Narychkine là người chồng của bà nhân tình chính thức của cố Hoàng đế Alexander I.)

*/ Tất cả bạn hữu Púshkin đều nhận được bản sao lá thư này. Thi sĩ điên lên vì bị sỉ nhục. Ông nhanh chóng tìm biết được xuất xứ lá thư ấy từ giới Ngoại giao và nghi ngờ tác giả chính là Nam tước Heeckeren.¹³

¹³ Sự thực, chính Hoàng thân P.V. Dolgoroukov mới là kẻ chủ mưu mọi việc đề tiện mà Púshkin đang phải điên đầu đối diện.

*/ Không thể thách thức Nam tước đấu súng, Púshkin đành phải thách qua con nuôi Nam tước, gã người Pháp George d'Anthès. Cuộc thách đấu được nhận. Nhưng sau đó chính Púshkin là người rút lại lời khi hay rằng một hôn lễ sẽ được cử hành giữa cô em vợ nhà thơ (Catherine Gontcharova) và địch thủ của ông vào **ngày 13/1/1837** sắp đến.

Trước những sự kiện này, Púshkin tuyên bố, trong việc cầu hôn Catherine, d'Anthès đã hành sử như một người đàn ông có danh dự. Nhưng tự lòng riêng, nhà thơ vẫn tin rằng cuộc hôn nhân chỉ là ngón trò hèn nhát của gã người Pháp, hoặc chủ tâm hơn, một hình thức để gã che đậy cho sự liên lạc ám muội vẫn âm thầm xảy ra giữa gã với Nathalie.

*/ Thật vậy, sau lễ cưới, d'Anthès lại tiếp tục đeo đuổi bà chị vợ một cách trơ trẽn, có sự tiếp tay ngấm ngấm của Nam tước Heeckeren. Không còn có thể tự trấn tĩnh nữa, Púshkin bèn gửi đến Nam tước một lá thư đầy những lời lẽ thống mạ. Gã người Pháp chẳng thể lùi bước. Lần này, chính gã thách Púshkin đấu súng.

Cuộc quyết đấu được ấn định vào ngày 27/1/1837.

2.

Trong một bài tường thuật, thi sĩ Joukovski đã mô tả về cuộc đấu súng như sau:

**/ Ngày 27/1/1837, vào lúc bốn giờ chiều, một chiếc xe trượt băng lướt đi về hướng Sông Đen. Cả thành phố Pétersbourg đều phủ đầy tuyết trắng. Trong cái xe trượt ấy có Púshkin và Đại tá Danzas, người làm chứng cho nhà thơ. Một xe trượt khác đi ngược hướng với xe kia, trên chở Nathalie Púshkin. Hai vợ chồng không nhìn nhau.*

**/ Địa điểm được chọn là giữa cánh rừng, gần ngôi nhà của một vị thiếu tá. Liên ngay sau, một chiếc xe kéo có hai người đàn ông ngồi, từ trong làng tiến ra. Đó là d'Anthès và người làm chứng cho gã. Cả ba xe dừng lại gần như cùng một lúc; mỗi chiếc quay đầu về một hướng. Tuyết ngập đến tận đầu gối.*

/ Sau khi chọn xong vị trí, hai người chứng và luôn cả d'Anthès phải giậm mạnh chân lên nền tuyết để mở ra một con đường cho hai địch thủ tiến bước dễ dàng trong khi giao đấu. Riêng Púshkin, ngồi lặng yên trên một gò tuyết, **nhà thơ quan sát sự sửa soạn này với một thái độ hoàn toàn đứng đưng. Cuối cùng, con đường nhỏ vừa đủ rộng cho một bước chân và dài khoảng 20 bước đã được hình thành. Người ta đánh dấu biên giới mỗi phía bằng những cái áo khoác ngoài được trải ra. Đồng thời, khoảng cách từ người này sang người kia được định là 10 bước. Từ vạch biên giới lùi lại năm bước là chỗ đứng của mỗi địch thủ.*

**/ Khi Đại tá Danzas giở mũ ra, Púshkin và d'Anthès cùng tiến lên phía trước. Púshkin gần như đến sát vạch giới hạn của mình. D'Anthès nổ súng ngay vào thi sĩ. Púshkin ngã xuống, mặt úp vào cái áo khoác dùng làm rào cản, cây súng văng khỏi tay, cắm sâu vào tuyết.*

**/ “Tôi bị thương rồi!”, thi sĩ kêu lên.
d'Anthès có vẻ như muốn tiến đến gần nhà thơ.
Púshkin cố hết sức trấn tĩnh mà phản đối:*

“Đừng di động! Tôi vẫn còn đủ sức bắn phát súng của tôi mà!”

**/ Đại tá Danzas đưa cho nhà thơ cây súng khác. Púshkin nghiêng mình nằm xuống trên cánh tay trái, nhắm vào địch thủ và bắn. Lúc bấy giờ, đến lượt d'Anthès ngã xuống. Tuy nhiên, gã chỉ bị thương nhẹ. Viên đạn sau khi xuyên qua những phần thịt của cánh tay mặt, đã đụng phải một cái nút áo. Chính cái nút áo ấy đã cứu sống gã.*

**/ Púshkin khi nhìn thấy địch thủ quy xuống, liền ném cây súng lên không trung rồi la lớn:*

“Hoan hô!”

*

**

****/ Thi sĩ bị thương trầm trọng.***

Hoàng thân Viazemski kể:

**/ Sau một cơn ngất lịm ngắn, Púshkin tỉnh dậy trên bãi chiến đấu và hỏi:*

“Có phải tôi giết chết hắn rồi không?”

Chẳng ai trả lời. Thi sĩ nói tiếp, giọng buồn rầu:

“Thật lạ kỳ, tôi tưởng điều giết hắn sẽ làm tôi thích thú nhưng thật thì không đúng như vậy.”

*

**

****/ Púshkin vật lộn hai ngày rùng rã với Thần Chết.***

Bác sĩ Scholz, trong một bài tường thuật, đã viết rõ ràng về cuộc thăm viếng của ông bên giường nhà thơ sắp chết như sau:

**/ Ngày 27/1/1837, vào lúc 6:15 chiều, Đại tá Danzas mời tôi đến xem xét cho Alexander Sergéyevich Púshkin lúc ấy đang bị thương trầm trọng. Bác sĩ Zadler cùng đi với tôi. Thoạt bước vào thư phòng đã thấy thi sĩ được nằm trên divan, chung quanh là ba người: Nathalie Púshkin, Đại tá Danzas và ông Pletnev. Nhà thơ khẩn cầu người ta mời vợ và các người thân ra khỏi thư phòng trong khi các bác sĩ thăm dò thương tích. Thoáng thấy tôi, nhà thơ giơ tay ra nói:*

“Thật xui cho tôi quá!”

**/ Sau khi xem xét bệnh trạng, bác sĩ Zadler bỏ đi ra ngoài tìm những dụng cụ y khoa.*

**/ Bằng một giọng quả quyết và rành mạch, Púshkin hỏi tôi:
“Bác sĩ nghĩ sao về vết thương? Tôi cảm thấy trong khoảnh khắc của tiếng nổ, có một cú đau ghê gớm nơi mạn sườn và một vết bỏng ở chỗ thắt lưng. Trong khi di chuyển về đây, máu trong cơ thể tôi đã chảy ra như suối. Xin bác sĩ thành thật cho tôi biết tình trạng đúng đắn của tôi hiện tại ra sao?”*

Tôi đáp:

“Tôi không giấu rằng vết thương quả nhiên trầm trọng.”

“Có đến nỗi chết không?”

“Trên cương vị riêng, tôi không dám chối điều ấy. Nhưng chúng ta hãy chờ ý kiến của bác sĩ Adrendt và bác sĩ Salomon mà người ta đang cho đi mời xem sao đã.”

**/ Tôi đặt một miếng băng mới lên vết thương. Púshkin vừa đưa tay xoa nhẹ vàng trán vừa nói:*

“Xin cảm ơn bác sĩ đã hành xử với tôi trên phong cách của một người trọng danh dự. Tôi đành phải tùy thuộc vào những sắp xếp....”

**/ Nhà thơ bỏ dở câu nói, lặng im vài phút, lại bày tỏ:*

“Đường như tôi đã mất rất nhiều máu?”

**/ Tôi xét nghiệm vết thương. Xem ra khó lòng qua khỏi.*

**/ Tôi đặt một miếng băng khác và hỏi Púshkin:*

“Ông có muốn gặp ai trong số bạn bè thân không?”

**/ “Vĩnh biệt các bạn”, Púshkin vừa kêu nhỏ, vừa nhìn lên tủ sách của mình. “Có phải bác sĩ nghĩ rằng tôi sẽ không sống nổi trong vòng một giờ?”*

“Ồ, không phải vậy. Tôi chỉ nghĩ là ông sẽ thích thú nếu như được gặp người nào đó. Ở đây hiện đang có mặt ông Pletnev.”

“Tôi muốn gặp Joukovski. Xin cho tôi miếng nước. Tôi thấy đau nơi lồng ngực.”

**/ Tôi bắt mạch Púshkin. Bàn tay đã thấy lạnh và mạch yếu hẳn giống như trong những trường hợp nội xuất huyết. Tôi bước ra khỏi phòng để tìm một ly nước và cho người đi gọi Joukovski. Đại tá Danzas đến bên cạnh người bị thương. Trong chốc lát, các bác sĩ Zadler, Arendt và Salomon cùng có mặt. Tôi già biệt Púshkin, lòng nghe buồn vô hạn. Bàn tay nhà thơ xiết chặt tay tôi trong cái cách vô cùng thân mến.”*

**/ Spassky, bác sĩ riêng của Púshkin, cũng đã viết về những giây phút cuối cùng của nhà thơ:*

**/ Ngày 29/1/1837, tôi vô cùng ngạc nhiên khi biết được tình trạng nguy kịch của Púshkin.*

“Tệ thật anh ạ”, thi sĩ nói trong khi giờ tay cho tôi bắt.

**/ Tôi cố gắng làm yên lòng Púshkin. Anh phác một cử chỉ như bảo cho tôi biết rằng anh đã hiểu rõ sự nghiêm trọng của hoàn cảnh lúc ấy.*

**/ Và anh nói:*

“Tôi xin anh đừng tạo cho vợ tôi những nỗi hy vọng vô ích. Đừng giấu cô ta cái gì cả. Anh đã biết cô ta khá rõ: đó không phải là một nữ kịch sĩ, mà là người muốn biết tất cả. Phần tôi, xin hãy làm cho tôi những gì anh thấy cần thiết. Tôi bằng lòng vâng theo ý anh và sẵn sàng với mọi chuyện.”

**/ Những bác sĩ khác, khi cáo biệt, đã ủy nhiệm người bị thương vào sự chăm sóc của tôi.*

**/ Suốt buổi tối, Púshkin cứ lập đi lập lại mãi những câu hỏi.*

Ví dụ:

“Mấy giờ rồi?”

Tôi chưa kịp đáp thì anh đã tiếp:

“Tôi còn phải chịu đựng đau đớn đến bao lâu nữa? ... Ồ, xin mọi sự qua nhanh, tôi van anh làm cho chóng chấm dứt đi!”

**/ Thịnh thoảng anh kêu nhỏ (trong khi giơ tay vòng lên sau gáy):*

“Thật buồn quá! Trái tim tôi như thắt lại.”

Rồi anh xin tôi đỡ cho nằm nghiêng và xếp lại cái gối, nhưng làm chưa xong điều này đã thấy anh ngăn lại:

“Như thế tốt lắm... Hoàn hảo... Đủ rồi... Tốt!”

Hoặc hơn nữa:

“Khoan, ngừng lại đã. Kéo tôi ra một chút... Nơi tay này này...”

Đó!... Tốt lắm!”

**/ Nói chung, anh tỏ ra nhẹ nhàng ngoan ngoãn như một đứa trẻ dễ bảo, bằng lòng làm theo những gì tôi yêu cầu.*

**/ Có lúc mạch của anh trở lại điều hòa. Tôi như người chết đuối vớ được cọng rom làm lẽ sống. Vào giây phút ấy, nhìn thấy vẻ yên tâm của tôi, Púshkin đã hỏi:*

“Có ai ở đây không?”

Tôi đáp chẳng ai hết. Anh tiếp:

“Hãy cho tôi biết sự thật: Có phải tôi sắp chết không?”

Tôi nói:

“Chúng ta vẫn còn hy vọng, Alexander ạ. Thật vậy đó, đừng tuyệt vọng! Tin tôi đi!”

Anh nắm chặt tay tôi và nói:

“Trong trường hợp này, tôi cảm ơn anh.”

**/ Đó là lần duy nhất Púshkin dường như để cho mình bị dụ hoặc; còn lại, trước và sau đó, anh không ngừng hỏi:*

“Có phải chẳng bao lâu tôi sẽ chết?”

Rồi lại thêm:

“Trời ơi, nếu thật vậy, xin cho chết mau đi.”

**/ Đột nhiên nhớ đến Gretch¹⁴, Púshkin bảo tôi:*

“Nếu anh gặp Gretch, xin hãy chào giùm tôi và nói rằng tôi thành thật chia sẻ nỗi đau khổ cùng anh ấy.”

**/ Theo nguyện vọng của cha mẹ và bạn hữu Púshkin, tôi ngỏ ý với anh về nghi lễ cuối cùng của một tín đồ Thiên Chúa giáo. Anh thân nhiên đồng ý. Tôi bèn đi ra hỏi các người thân của Púshkin: “Quý vị muốn mời vị giáo sĩ nào?” “Vị nào ở gần đây nhất”, họ đáp.*

**/ Người ta cho đi đón Cha Piotr, hiện đang là chánh xứ nhà thờ Koniochennaia.*

**/ Bác sĩ Arendt trở lại lúc 8 giờ tối. Tôi để ông một mình với kẻ bị thương. Cùng lúc ấy, vị giáo sĩ xuất hiện và cho hành lễ ngay. Púshkin xưng tội và chịu phép ban thánh thể.*

**/ Khi trở vào bên cạnh, tôi nghe Púshkin hỏi:*

“Vợ tôi thế nào?”

Tôi đáp, bà ấy trông bình tĩnh chút ít. Púshkin chua chát tiếp lời:

“Tôi biết cô ta đau khổ. Không chối cãi gì được. Cô ta có thể còn tiếp tục đau khổ vì những lời phỉ báng của giới đàn ông.”

Anh lại hỏi:

“Arendt chưa bỏ đi sao?”

Tôi trả lời, bác sĩ Arendt vẫn còn đó. Púshkin không nhìn tôi, nói một mình:

“Hãy cầu nguyện cho Danzas... Cho Danzas. Đó không chỉ một người bạn, mà còn là một người anh của tôi.”

/ **Tư cách quý phái kiêu hãnh vẫn không rời nhà thơ cho dù thỉnh thoảng anh vẫn nhẹ kêu đau nơi bụng trên và khuôn mặt trở nên ngậy dại trong chốc lát.*

/ **Lúc 11 giờ khuya, bác sĩ Arendt cáo biệt, dặn riêng tôi phải cho người đi tìm ông ngay trong trường hợp cần thiết. Tôi hỏi Púshkin có muốn sắp xếp trù liệu gì không? Anh đáp:*

“Mọi cái gì của tôi, xin để lại cho các con tôi. Làm ơn gọi Danzas giùm!”

Danzas bước vào. Púshkin muốn được ở riêng với Đại tá để gửi gắm tất cả các món nợ cũ còn mắc.

/ **Vào khoảng 1 giờ sáng, những vết đau nơi bụng Púshkin trở nên dữ dội hơn. Chẳng bao lâu, sự đau đớn biến thành cực độ. Tôi cho đi tìm bác sĩ Arendt. Ông đến ngay sau đó. Thi sĩ oằn người như không chịu nổi, khuôn mặt biến đổi hẳn, cái nhìn hung tợn, đôi mắt trông thật kỳ dị, nơi trán đầm đìa mồ hôi, đôi bàn tay lạnh ngắt và luồn mạch rối loạn.*

¹⁴ Gretch, bạn của Púshkin. Một đứa con trai của Gretch vừa chết và Púshkin nhận được giấy cáo phó ba hôm trước, 26/1/1837

**/ Thái độ cao quý bày ra trước mắt mọi người đã nói lên tất cả sự vĩ đại trong con người anh: thay vì sắp sửa phải hét lớn vì cơn đau dữ dội, nhà thơ lại dùng tất cả nghị lực mà ghìm xuống trong những tiếng rên nho nhỏ, khuôn mặt ngây dại hẳn.*

**/ Bác sĩ Arendt bảo anh:*

“Phải cố đau một chút bạn ạ. Chúng tôi không thể làm gì được. Đừng gắng sức kềm hãm như thế, cứ hét lớn đi, điều ấy sẽ làm bạn đỡ đau hơn.”

Púshkin trả lời bằng một giọng đứt quãng:

“Không, không được. Vợ tôi có thể nghe tiếng hét. Tôi không muốn làm cô ta sợ. Vả lại, điều ấy lố bịch lắm.”

**/ Cuối cùng, sự đau đớn biến mất nhưng hai bàn tay nhà thơ vẫn lạnh ngắt và luống mạch yếu hẳn.*

**/ Tiếng đồng hồ gõ một giờ rưỡi sáng. Púshkin mở mắt dòm ăn quýt. Khi người ta mang quýt đến, anh nói bằng một giọng rõ ràng:*

“Xin cho gọi vợ tôi!”

**/ Tôi đi ra mời Nathalie. Với tiếng hét xé tai, bà ta ném mình về phía nhà thơ. Cái cảnh ấy làm ứa nước mắt tất cả những người hiện diện. Nathalie quỳ gối úp mặt vào trán chồng. Púshkin vuốt ve mái tóc của vợ và nói:*

“Nào, nào, có gì đâu!... Cảm ơn Chúa, mọi sự sẽ tốt đẹp thôi!”

**/ Thái độ cao quý vẫn không phản bội nhà thơ dù rằng trong những khoảnh khắc hiếm hoi, tình trạng nửa mê nửa tỉnh đã làm mờ lý trí người hấp hối.*

**/ Anh đưa tay cho tôi, xiết chặt và thì thầm:*

“Hãy đỡ tôi dậy... Cao lên!... Cao lên nữa!...”

Trông Púshkin có vẻ tỉnh táo chút ít. Anh nói với tôi:

“Tôi mơ rằng sẽ được cùng anh đi dọc theo các hàng sách của thư viện, rồi đi vòng trở lại...”

**/ Trong chốc lát, anh không mở mắt, nhưng bàn tay quờ quạng đưa ra nắm lấy tay tôi và nói:*

“Nào, chúng ta cùng đi, tôi van anh!”

**/ Tôi hỏi nhỏ bên tai anh rằng có muốn gặp bạn bè không.*

Anh đáp:

“Vâng, gọi tất cả bọn họ vào.”

Joukovski, Hoàng thân Viazemski, Tourgueniev và Đại tá Danzas từng người lần lượt đến bên Púshkin và cùng nhà thơ nói lên những lời vĩnh biệt đầy đau đớn.

**/ Joukovski hỏi Púshkin:*

“Tôi phải nói gì với đức Hoàng đế?”

Púshkin trả lời:

“Nói với ngài **tiếc rằng tôi phải chết**. Nhưng tôi cũng đã hết lòng với Hoàng thượng thời gian qua.”

*/ Pletnev và Karamzine cùng bốn đứa con nhỏ của Púshkin bước vào. Anh chúc phúc cho từng người. Trong im lặng, tất cả các người bạn, người thân đều đứng bao chung quanh giường kẻ hấp hối, hai cánh tay vòng trước ngực.

*/ Đột nhiên, giống như một người vừa giật mình thức giấc, Púshkin mở mắt ra, khuôn mặt sáng lên và nói:

“Hết rồi! Cuộc đời!”

Tôi không hiểu, nhẹ nhàng hỏi lại:

“Anh báo gì thế?”

“Sự sống đã hết!”, Púshkin đáp với một giọng rõ ràng đầy xác tín.

*/ Tôi nắm bàn tay anh bắt mạch. Khi tôi buông nó ra, anh tự đặt những ngón của bàn tay trái lên động mạch bàn tay phải, ném cái nhìn đầy ý nghĩa về phía tôi và nói nhỏ:

“Tôi thấy khó thở... Thần Chết đã đến!”

.....

*/ Đó là những lời cuối cùng nhà thơ vĩ đại đã nói ra. Khi ấy là **1:45 sáng ngày 29/1/1837**.

*/ Thế rồi cái chết tràn ngập căn phòng. Cái chết bao trùm lên thân xác nhà thi sĩ tài hoa mệnh bạc. Cái chết giải thoát ông khỏi những phiền toái của Beckendorff, khỏi gánh nặng ơn nghĩa của Hoàng đế Nicholas I, khỏi sự đau đớn bởi những tâm phào nông cạn trong cá chất Nathalie, khỏi các âm mưu ác hiểm của giới quyền quý triều đình lúc ấy, **khỏi luôn sự lụn bại yếu đuối của chính nhà thơ**.

3.

Kể từ sau cái chết cho đến lúc đưa linh cữu Púshkin về giáo đường, đã có rất nhiều đoàn thể và gần năm mươi ngàn dân chúng trong đủ mọi giai cấp từ khắp các nơi trên đất Nga, bỏ cả công việc, đời sống, để lần lượt hiện diện quanh ngôi nhà người quá cố. Trong giới Ngoại giao của triều đình, chỉ có ông De Barante, đại sứ Pháp ở St.-Pétersonbourg là người độc nhất đến nghiêng mình trước quan tài thi sĩ. Người ta ném đá làm bể nát các cửa sổ ngôi nhà Nam tước Heeckeren và d’Anthés. Người ta quây rầy Nathalie không ngớt.

*/ Sợ rằng những bày tỏ lớn lao của dân chúng có thể gây nên những cuộc phiến loạn, Hoàng đế Nicholas I ra lệnh cho âm thầm kéo linh cữu Púshkin giữa đêm khuya trên một chiếc xe trượt tuyết –theo kiểu kéo từ

thi một con chó!—về chôn trong tu viện Siatogorski, tỉnh Psov, thuộc Mikhaillovskoye.

*/ Tuy nhiên, *Púshkin đã ngủ giấc ngàn thu trong sự vinh quang chói lòa của riêng ông mà dù với uy quyền tột bậc, Hoàng đế nước Nga cũng đành bất lực không làm gì được.* Hình ảnh nhà thơ vẫn sống mãi trong niềm kiêu hãnh của người dân Nga theo những gì ông đã đem lại cho quê hương họ. Hai chữ “*bất tử*” đã thực sự được gắn lên cái tên của một thiên tài thi ca chỉ mới 38 tuổi đã phải ngậm ngùi từ giã trần thế.

Púshkin đã yêu cuộc đời quá nồng nàn, gắn bó với cuộc đời quá thắm thiết, cho nên, mặc dù được làm phép thánh lần cuối, người ta vẫn không thể đoán chắc rằng nhà thơ thoát mái trong sự tin tưởng về một kiếp sống nào khác ở thế giới bên kia.

[]

(Trần Thị Bông Giấy)

*/ Bài được viết và xuất bản lần đầu trong
Tài Hoa Mệnh Bạc Tập I, NXB Văn Uyển Oct. 1992
tại San Jose, California.

*/ Edited hoàn hảo --lần thứ ba--
trong tâm trạng ngậm ngùi thương cảm rất nhiều cho
hoàn cảnh và tâm tình đau khổ của **người xưa**).
Sàigòn, khách sạn New Epoch, phòng 703,
số 120 Cách Mạng Tháng Tám, quận III.
Sáng Thứ Năm June 9/2016
(mùa nghỉ hè VN cùng Âu Cơ -- với đầy ắp nỗi cô đơn
trong trái tim ta).

[]

Tài Liệu Tham Khảo:

- */ “*A History of Russian Literature*”,
D.S. Mirski. (Alfred A. Knopf. Inc. 1949)
- */ “*Histoire de Russie*”,
Nicholas Brian-Chaninov, (Editions Fayard, Paris, 1929).
- */ “*Pouchkine*”,
Henry Troyat. (Editions Albin Michel, 1946).
- */ “*Vie de Pouchkine*”,
Claude de Blesnay. (Editions Spres, Paris, 1946).
- */ “*The Poems, Prose and Plays of Pushkin*”,
Avraham Yarmolinski. (Random House, Inc. 1936).

[]

